

**GIỚI THIỆU MỘT SỐ MÔ HÌNH PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC
PHÁP LUẬT HIỆU QUẢ CHO THANH, THIẾU NIÊN**

MÔ HÌNH “MỖI NGÀY MỘT CÂU HỎI, MỖI TUẦN MỘT ĐIỀU LUẬT”¹

1. Mục đích, ý nghĩa

Mô hình “*Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” là hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật được bắt nguồn và triển khai sáng tạo trên cơ sở chủ trương thực hiện Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

Hiện nay mô hình “*Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” được triển khai thực hiện ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt được tổ chức sâu rộng tại các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân. Qua đó, góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, kỷ luật quân đội của đoàn viên, thanh niên, hạn chế thấp nhất các vụ việc vi phạm kỷ luật trong toàn đơn vị.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

“Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật” hiện nay được triển khai chủ yếu đối với đối tượng đoàn viên, thanh niên và cán bộ, đảng viên còn trong độ tuổi đoàn. Trong hệ thống tổ chức đoàn của các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân, mô hình này được tổ chức ở cấp chi đoàn, liên chi đoàn thanh niên.

Trong thời gian tới, việc vận dụng mô hình “*Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” có thể sẽ được thực hiện trong phạm vi rộng hơn, không chỉ trong các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân, còn được tham khảo, nhân rộng ở các cơ quan, đơn vị khác. Việc triển khai mô hình tương đối đơn giản, không phức tạp, cần nguồn lực ít. Đặc biệt, nếu triển khai mô hình

¹ Nguồn tư liệu: Tham luận của Ban Thanh niên quân đội, Bộ Quốc phòng tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh thiếu niên” và một số bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”

này theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin thì có thể đem lại kết quả cao hơn. Các Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức có thể xây dựng chuyên mục về Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật để thu hút đối tượng tham gia nhiều hơn, khắc phục bất cập về bố hẹp đối tượng tham gia (chỉ trong phạm vi cơ quan, đơn vị cụ thể). Đề thực hiện được, đòi hỏi tiếp tục đổi mới, vận dụng sáng tạo trong triển khai thực hiện mô hình này trên thực tế để đem lại hiệu quả cao hơn so với cách làm truyền thống được trình bày tại mục 4 của bài này.

Tuy nhiên, phải khẳng định rằng mô hình “*Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” là hình thức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ nâng cao kiến thức về pháp luật của Nhà nước, kỷ luật của quân đội có điều kiện “*ngấm dần*” vào mỗi cán bộ, đoàn viên theo cách “*mưa dầm thấm sâu*”, góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật, kỷ luật của đơn vị, tình hình chấp hành kỷ luật của bộ đội.

3. Nội dung pháp luật được phổ biến, giáo dục thông qua mô hình

Nội dung pháp luật phải được xác định, lựa chọn trước khi tổ chức triển khai một mô hình PBGDPL cụ thể nào đó. Đây cũng là vấn đề luôn được quan tâm, chỉ đạo, định hướng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Một mô hình nào đó dù có được đánh giá là hiệu quả, nhưng nội dung pháp luật chưa được chú trọng, lựa chọn bảo đảm phù hợp, thiết thực thì khó để khẳng định đạt được kết quả cao. Đối với mô hình “*Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” cũng vậy, các cơ quan, đơn vị phải chú trọng, ưu tiên tới nội dung pháp luật.

Nội dung học tập, giáo dục pháp luật thông qua “*Mô hình mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật*” được áp dụng trong cán bộ, đoàn viên thanh niên thường tập trung vào những điều luật thiết thực trong cuộc sống, sinh hoạt, học tập, công tác của đoàn viên, thanh niên. Chẳng hạn trong các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội, quốc phòng, các nội dung học tập pháp luật bao gồm các quy định của Luật nghĩa vụ quân sự, Luật giao thông đường bộ, Luật an

ninh mạng, Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống ma túy, Luật phòng chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Nếu ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai “Mô hình mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật”, nội dung học tập, giáo dục pháp luật có thể sẽ được mở rộng. Bởi lúc này, đối tượng tham gia mô hình sẽ rộng hơn, mọi đối tượng có cơ hội, điều kiện tham gia học tập mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật. Khi đó, nội dung pháp luật có thể là các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật khác có nội dung liên quan, tác động đến nhiều đối tượng. Chẳng hạn như Bộ luật dân sự, Bộ luật hình sự, Luật đất đai, Luật bảo vệ và phát triển rừng...

4. Cách triển khai thực hiện

Thực tiễn cho thấy, “Mô hình mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật” đang được triển khai hiện nay có điểm chung cơ bản là tạo môi trường để nghiên cứu, học tập pháp luật theo hướng nâng cao trách nhiệm của đoàn viên, thanh niên trong tìm hiểu pháp luật, mỗi ngày sẽ nghiên cứu, giải đáp một câu hỏi về pháp luật, mỗi tuần sẽ học tập, tìm hiểu sâu về một điều luật cụ thể nào đó hoặc cùng nghiên cứu, giải đáp, đưa ra đáp án cụ thể cho một câu hỏi pháp luật. Trong đó, có thể mô tả các bước cơ bản để triển khai thực hiện mô hình này như sau:

4.1. Chuẩn bị nội dung, điều kiện triển khai thực hiện

- Có nơi tiến hành thành lập Ban biên tập để đảm trách nhiệm vụ xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm; đề ra chương trình hoạt động cụ thể đến từng ngày; xây dựng hệ thống ngân hàng câu hỏi; biên tập, tổ chức phát sóng, theo dõi, tổng hợp kết quả của các cơ quan, đơn vị.

- Có nơi không thành lập Ban biên tập, việc chuẩn bị nội dung, điều kiện triển khai mô hình do chi đoàn thanh niên thực hiện.

4.2. Thực hiện mô hình

*** Có nơi tổ chức mô hình Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật theo các bước như sau:**

- **Bước 1:** Trước khi sinh hoạt đoàn vào tối thứ 5 hàng tuần các chi đoàn kiểm tra nội dung ghi chép điều luật đã được học trong hình thức giáo dục “mỗi ngày 01 câu hỏi, một đáp án, mỗi tuần học 01 điều luật” do chính trị viên (chính trị viên phó đại đội) đã lên lớp vào 02 giờ sáng thứ 7 tuần trước, đồng thời nội dung điều luật đó được in ra giấy dán nơi bộ đội hoạt động, vui chơi giải trí của đơn vị; đối với đơn vị huấn luyện dã ngoại, sử dụng bảng cổ động thao trường để tuyên truyền.

- **Bước 2:** Mỗi đoàn viên, thanh niên tự nghiên cứu, học thuộc nội dung điều luật; chủ động trao đổi, thảo luận với đồng đội trong thời gian hội ý tổ 03 người hàng ngày để nắm chắc, hiểu sâu nội dung. Sau một tuần, Ban chấp hành chi đoàn kiểm tra kết quả học tập của cán bộ, đoàn viên và kiểm tra nội dung ghi chép điều luật đã được học do chính trị viên đã lên lớp vào 2 giờ sáng thứ 7 tuần trước.

- **Bước 3:** Hàng tháng, Ban chấp hành chi đoàn phối hợp với chỉ huy đơn vị tổ chức kiểm tra kết quả học tập các điều luật đã triển khai trong tháng, có nhận xét, đánh giá kết quả của từng phân đoàn; rút kinh nghiệm, định hướng, bổ sung những nội dung cần thiết đưa vào học tập nhằm kịp thời cập nhật những nội dung thiết thực đối với cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Liên chi đoàn thường xuyên theo dõi, nắm bắt, kiểm tra tình hình học tập của các chi đoàn, tham mưu cho lãnh đạo, chỉ huy đơn vị để chỉ đạo bổ sung những điều luật cần thiết, sát với tình hình của đơn vị để các chi đoàn tổ chức học tập.

- **Bước 4:** Vào tháng cuối quý, Liên chi đoàn tổ chức giao lưu, thi tìm hiểu pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau giữa các chi đoàn. Đoàn cơ sở căn cứ vào tình hình tổ chức mô hình Mỗi tuần một điều luật của các liên chi đoàn và chi đoàn trực thuộc tổ chức thi tìm hiểu về các điều luật đã học trong 06 tháng đầu năm (từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 trong năm) và 6 tháng cuối năm (từ tháng 5 đến tháng 9). Kết quả của mô hình Mỗi tuần một điều luật là một tiêu

chí trong phong trào thi đua của cán bộ, đoàn viên, thanh niên; đồng thời là tiêu chí để xem xét, phân tích đánh giá chất lượng cán bộ, đoàn viên, thanh niên cũng như tổ chức đoàn 06 tháng đầu năm và năm.

**** Có nơi tổ chức mô hình Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật theo các bước như sau:***

- ***Bước 1:*** Hàng ngày, vào lúc 18 giờ 30 phút, Ban biên tập đưa ra một câu hỏi pháp luật theo hình thức trắc nghiệm trên hệ thống truyền thanh nội bộ; bộ đội nghiên cứu, trao đổi qua buổi sinh hoạt, từ tổ 3 người đến tiểu đội, chi đoàn sau đó báo cáo đáp án lựa chọn với phân đoàn; phân đoàn trưởng tổng hợp, báo cáo bí thư chi đoàn; chi đoàn tổng hợp, báo cáo Bí thư Liên chi đoàn; đầu mỗi các đơn vị báo cáo về Ban biên tập vào lúc 21 giờ 00 cùng ngày.

- ***Bước 2:*** Ban biên tập nghiên cứu, lựa chọn và thông báo kết quả trả lời câu hỏi trước cũng như đáp án đúng vào 18 giờ 30 phút ngày hôm sau; đồng thời đưa ra câu hỏi mới cho bộ đội tiếp tục nghiên cứu.

5. Nguồn lực thực hiện

- Về kinh phí: Việc vận dụng, triển khai mô hình mỗi ngày 01 câu hỏi, mỗi tuần 01 điều luật không yêu cầu phải có kinh phí. Đây là ưu điểm, thuận lợi lớn khi nhân rộng, ứng dụng mô hình này trên thực tế.

- Về đối tượng: Khi triển khai mô hình này trong các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng quân đội nhân dân, đã có 100% cán bộ, chiến sĩ tham gia với tinh thần nhiệt tình, hào hứng, chủ động.

6. Tác động, thuận lợi, khó khăn từ thực hiện mô hình

6.1. Tác động đem lại: Nhận thức của cán bộ, chiến sĩ về pháp luật, kỷ luật ngày càng được nâng lên, tình hình vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, vi phạm thông thường giảm xuống mức thấp nhất.

6.2. Thuận lợi: Thực hiện mô hình Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chỉ huy các cấp.

Nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội của cán bộ, chiến sĩ ngày càng được nâng cao.

6.3. Khó khăn: Nhận thức về pháp luật của cán bộ, chiến sĩ hằng năm tuy được nâng cao song chưa đồng đều ở các vùng miền; cán bộ tiến hành công tác phổ biến giáo dục pháp luật chủ yếu kiêm nhiệm, chưa được đào tạo cơ bản, chuyên sâu về kiến thức pháp luật.

7. Một số kinh nghiệm thực tiễn

7.1. Tăng cường sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cơ quan chính trị các cấp đối với công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, xem đây là khâu quan trọng then chốt trong triển khai thực hiện mô hình “Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật”.

7.2. Phát huy vai trò của hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật các cấp, “*Tổ tư vấn pháp lý*” các đơn vị và trong tổ chức, lực lượng thực hiện mô hình “Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật”.

7.3. Thường xuyên khuyến khích biểu dương những gương tốt về thực hiện công tác giáo dục pháp luật và chấp hành nghiêm kỷ luật tại đơn vị trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên hệ thống truyền thanh.

8. Một số kiến nghị về phương hướng, giải pháp nhân rộng

8.1. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn về việc xây dựng, vận dụng mô hình Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật đã được các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là hệ thống lực lượng quân đội, quốc phòng, các cơ quan quản lý nhà nước sẽ phối hợp đánh giá, tổng kết thực tiễn, để từ đó hoàn thiện, chỉ đạo, hướng dẫn nhân rộng mô hình tại cơ quan, đơn vị, địa phương khác.

8.2. Hiện nay, mô hình Mỗi ngày một câu hỏi, mỗi tuần một điều luật được áp dụng theo cách thức truyền thống, do đó chưa tạo điều kiện, cơ hội thu hút sự tham gia của đối tượng đông đảo hơn. Vì vậy, cần đánh giá, hoàn thiện mô hình này, đổi mới, sáng tạo một bước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, khắc phục việc bó hẹp đối tượng tham gia (trong phạm vi cơ quan, đơn vị hoặc với đối tượng cán bộ, đoàn viên thanh niên), mà tạo diễn đàn nghiên cứu, học tập, tìm hiểu pháp luật thông qua môi trường mạng, internet để có sức lan tỏa rộng rãi.

MÔ HÌNH “BAN THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG”²

1. Mục đích, ý nghĩa

Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân nói chung và cho thanh thiếu niên nói riêng để được triển khai thực hiện có hiệu quả, tạo được hiệu ứng và lan tỏa mạnh mẽ, đòi hỏi sự vào cuộc của toàn bộ hệ thống chính trị trong cả nước. Yêu cầu này đã được xác định rõ trong Chỉ thị số 32-CT/TW ngày tháng năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Thực hiện chủ trương này, những năm qua, đặc biệt từ khi có Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý, thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã đẩy mạnh, chú trọng đa dạng hóa, đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn và yêu cầu của công tác này trên thực tế.

Vì vậy, hiện nay các bộ, ngành, đoàn thể, địa phương đã chú trọng triển khai, vận dụng một số mô hình, cách làm mới, sáng tạo về phổ biến, giáo dục pháp luật theo theo kịp với sự biến đổi về phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa của đất nước và yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong số mô hình sáng tạo đó, có Ban Thông tin và Truyền thông ở cơ sở để phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên. Việc xây dựng, thực hiện mô hình này xuất phát từ thực tế cấp xã là cấp chính quyền gần dân nhất, hàng năm phải chuyển tải rất nhiều chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật và các thông tin khác đến với người dân. Theo đó, việc thành lập Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã nhằm mục đích giúp Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin, phổ biến các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật; giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân tại địa bàn cơ sở.

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

² Nguồn tư liệu: Tham luận của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” và bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên” của nhóm tác giả Trần Thanh Hưng, Lê Anh Hưng – Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên .

Ban Thông tin và Truyền thông ở cơ sở được nhắc trong bài này là một mô hình đang được thí điểm xây dựng, áp dụng tại xã Mường Phăng huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên. Sở Tư pháp tỉnh là đơn vị tham mưu việc xây dựng, thực hiện mô hình này trên cơ sở sự hỗ trợ của dự án “Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin sản xuất nông nghiệp, tiếp cận thị trường và thích ứng Biến đổi khí hậu cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở tỉnh Điện Biên” được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tiếp nhận theo Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 với nguồn vốn tài trợ của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam là 98.788 EUR tương đương 2.445.000.000 VNĐ (*Hai tỷ bốn trăm bốn mươi năm triệu đồng*). Trong đó kinh phí triển khai thực hiện mô hình Ban Thông tin và truyền thông xã là 5.000 USD/xã (khoảng 116.000.000 đồng/xã) được triển khai trong giai đoạn 2017 - 2020 tại xã Mường Phăng, huyện Điện Biên và xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên. Thời gian đề xuất thực hiện thí điểm mô hình từ năm 2017 đến năm 2020. Hiện nay, mô hình này đang được tiến hành để mở rộng thí điểm thực hiện tại xã Ngòi Cáy huyện Mường Ảng. Dự kiến sẽ đề xuất nhân rộng áp dụng trên toàn tỉnh sau khi tổng kết, rút kinh nghiệm và kết thúc hỗ trợ của Dự án.

Việc xây dựng, áp dụng mô hình Ban Thông tin và Truyền thông được triển khai trên địa bàn cấp xã và phục vụ toàn thể nhân dân đang sinh sống trên địa bàn cấp xã, trong đó có thanh, thiếu niên.

3. Nội dung pháp luật được phổ biến, giáo dục thông qua mô hình

Ban Thông tin và Truyền thông thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn cấp xã dựa trên thu thập, tổng hợp nhu cầu thực tế của nhân dân là chính. Bên cạnh đó, chỉ đạo, định hướng của các cấp, các ngành cấp trên, nhu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã là nguồn thông tin, tư liệu, cơ sở cho việc xây dựng, xác định nội dung pháp luật cần tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhân dân.

4. Cách thức triển khai xây dựng, hoạt động Ban Thông tin và Truyền thông

4.1. Đề xuất, thành lập

Việc đề xuất, thành lập Ban Thông tin và Truyền thông được thực hiện theo các bước như sau:

a) Xác định căn cứ, cơ sở đề xuất

Căn cứ vào các quy định của pháp luật, cụ thể là các văn bản như:

- Luật tổ chức chính quyền địa phương.
- Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở.
- Một số quy định khác có liên quan.

b) Tổ chức khảo sát để lựa chọn đơn vị xây dựng mô hình

Trước khi thành lập mô hình, Sở Tư pháp chỉ đạo phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật phối hợp với phòng Tư pháp cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức khảo sát về nhu cầu và điều kiện để thành lập mô hình. Qua khảo sát trực tiếp, nếu xã nào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật còn yếu, hiệu quả chưa cao, năng lực cán bộ còn hạn chế, điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn nhưng tập thể lãnh đạo cấp ủy và chính quyền xã lại quyết tâm thực hiện các hoạt động, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động cho nhân dân trên địa bàn. Trên cơ sở những tiêu chí đó thì ưu tiên lựa chọn để xây dựng thí điểm mô hình thành lập Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã.

c) Thống nhất chủ trương xây dựng mô hình

Sau khi lựa chọn các đơn vị cấp xã để xây dựng mô hình, Sở Tư pháp chủ động phối hợp với UBND cấp huyện để thống nhất về nội dung, cách thức, thời gian, địa điểm, đơn vị và trách nhiệm của các bên trong chỉ đạo thành lập và triển khai mô hình Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã trên địa bàn.

d) Lựa chọn nhân sự; ban hành Quyết định thành lập Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã và Quy chế hoạt động

- Căn cứ năng lực cán bộ, Sở Tư pháp hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn nhân sự để tham gia mô hình. Trong đó điều kiện để lựa chọn nhân sự tham gia là có kiến thức pháp luật; có khả năng viết tin, bài, biên soạn tài liệu tuyên truyền; có khả năng diễn thuyết, vận động quần chúng; có sức khỏe và lòng nhiệt tình để thực hiện nhiệm vụ.

- Sau khi lựa chọn nhân sự thì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã. Nhân sự tham gia nên định hướng những cán bộ có năng lực theo cơ cấu từ 05 đến 07 người, bao gồm: 01 đ/c lãnh đạo UBND cấp xã làm Trưởng ban, Phó Trưởng ban là công chức Tư pháp - Hộ tịch; các thành viên là công chức Văn hóa, công chức địa chính, công chức Văn phòng; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ, Bí thư Đoàn thanh niên hoặc các thành viên khác nếu thấy cần thiết.

- Sau khi UBND cấp xã ban hành Quyết định thành lập Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã thì tiếp tục ban hành Quy chế hoạt động của Ban. Nội dung Quy chế xác định Nguyên tắc hoạt động; Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; Nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của Trưởng Ban với Phó Trưởng ban và các thành viên; Quyền của các thành viên; Nghĩa vụ của các thành viên và Điều khoản thi hành.

4.2. Quyết định thành lập, cơ cấu tổ chức

Ngày 18/8/2017, Ủy ban nhân dân xã Mùong Phăng đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Thông tin và Truyền thông xã Mùong Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Thành phần, Ban Thông tin và Truyền gồm có:

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng ban.

- Công chức Văn hóa - Xã hội phụ trách công tác Thông tin và Truyền thông, Phó ban.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Chủ tịch Hội Phụ nữ; Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Trưởng các thôn bản và Trưởng các nhóm Tiết kiệm và cho vay (gọi tắt là VSLA) trên địa bàn xã, Thành viên.

Cơ cấu tổ chức, Ban Thông tin và Truyền thông gồm 1 Trưởng ban là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phụ trách chung và 2 tổ, trong đó Tổ Biên tập gồm các cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định thành lập Ban và Tổ Truyền thông gồm các Trưởng thôn bản và Trưởng nhóm VSLA trên địa bàn cấp xã (đối với đơn vị cấp xã không có các nhóm VSLA, thành phần của Tổ Truyền thông sẽ chỉ bao gồm các Trưởng thôn bản).

Trong qua trình triển khai thực hiện và nhân rộng mô hình, tùy điều kiện thực tiễn của từng đơn vị cấp xã, thành phần của Ban Thông tin và Truyền thông có thể có sự khác nhau nhưng đều được thiết kế dựa trên nguyên tắc Trưởng ban là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và thành viên của Ban là cán bộ, công chức cấp xã có năng lực trình độ, tâm huyết, nhiệt tình với công việc.

4.3. Quy chế hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn

Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy chế hoạt động của Ban Thông tin và Truyền thông, quy định rõ các nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc hoạt động của Ban, trách nhiệm của Tổ Biên tập, Tổ Truyền thông.

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thông tin và Truyền thông

Ban Thông tin và Truyền thông có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Tổ chức và thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao năng lực cho cộng đồng.
- Hỗ trợ thực thi quyền tiếp cận thông tin cho cộng đồng.

- Thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau về các lĩnh vực văn hóa, đời sống, kỹ thuật sản xuất, pháp luật và biên soạn tài liệu truyền thông về đời sống, văn hóa và pháp luật cho cộng đồng.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động, quy chế hoạt động, tổ chức thu thập tài liệu, thông tin và thực hiện biên tập nội dung thông tin, trình lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Trụ sở của Ban Thông tin và Truyền thông đặt tại Ủy ban nhân dân cấp xã, các thành viên của Ban Thông tin và Truyền thông hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; các văn bản do Trưởng ban ký được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã.

b) Nguyên tắc hoạt động

- Làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

- Các thành viên của Ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được phân công nhiệm vụ cụ thể, đề cao trách nhiệm, phát huy năng lực, tăng cường sự phối hợp, trao đổi thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ động và phản hồi thông tin theo nguyên tắc thông tin hai chiều, minh bạch trong các hoạt động và quyết định của Ban.

c) Trách nhiệm của Tổ Biên tập

- Thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau về các lĩnh vực văn hóa, đời sống, kỹ thuật sản xuất, pháp luật và biên soạn tài liệu truyền thông về đời sống, văn hóa và pháp luật cho cộng đồng bằng các hình thức khác nhau (phóng sự, tờ rơi, truyền thanh...).

- Lập kế hoạch truyền thông trong cộng đồng.

- Đảm bảo được số lượng tin bài, hoạt động nội dung được thực hiện hàng tháng, quý theo yêu cầu (ít nhất 1 tin bài/sự kiện truyền thông được biên tập và thực hiện tại cộng đồng/1 tháng bằng các kênh truyền thông khác nhau),

- Tìm kiếm thông tin từ các nguồn khác nhau, biên tập thông tin bằng các hình thức khác nhau một cách dễ hiểu và dễ tiếp nhận để cung cấp cho Tổ Truyền thông phục vụ công tác truyền thông theo yêu cầu của cộng đồng; Giải đáp thông tin theo yêu cầu của cộng đồng.

c) Trách nhiệm của Tổ Truyền thông

- Tổ chức các hoạt động truyền thông cho cộng đồng bằng các hình thức phù hợp.

- Truyền tải thông tin cho cộng đồng kịp thời, chính xác và dễ hiểu, khuyến khích truyền tải bằng ngôn ngữ địa phương.

- Giải đáp các nhu cầu phản hồi thông tin cho cộng đồng và các nhóm VSLA.

- Thu thập thông tin, nhu cầu của cộng đồng báo cáo Trưởng ban.

- Phối hợp với Tổ Biên tập biên soạn tài liệu, tổ chức sự kiện truyền thông cho cộng đồng và các nhóm VSLA.

4.4. Vận hành hoạt động

a) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

Sau khi UBND cấp xã ban hành Quyết định thành lập Ban Thông tin và Truyền thông và ban hành Quy chế hoạt động. Sở Tư pháp chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên của Ban, thời gian tập huấn từ 10 đến 15 ngày.

Nội dung tập huấn tập trung vào những vấn đề cơ bản sau:

- Kiến thức nhằm nâng cao nhận thức, bao gồm: Các quy định pháp luật cơ bản có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân; chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của cấp ủy Đảng, chính quyền và công chức chuyên môn địa phương; hình sự, dân sự, hành chính, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, bảo vệ và phát triển rừng, tiếp cận thông tin, khiếu nại tố cáo; chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.....

- Kỹ năng hoạt động, bao gồm: Kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, vận động quần chúng; kỹ năng chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, xây dựng video clip; kỹ năng biên soạn tài liệu tuyên truyền, viết tin bài, xây dựng phóng sự tuyên truyền; thu thập và xử lý thông tin....

- Kỹ năng sử dụng phương tiện vật chất, bao gồm: Kỹ năng sử dụng máy vi tính, máy ảnh, máy ghi âm, điện thoại thông minh phục vụ công tác tuyên truyền; kỹ năng khai thác mạng internet, tra cứu văn bản, tra cứu thông tin; kỹ năng sử dụng hệ thống phát thanh, truyền thanh tại cơ sở...

b) Phân công nhiệm vụ

Sau khi tập huấn, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và năng lực của từng thành viên, Trưởng Ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên thực hiện.

Nhiệm vụ của từng thành viên được phân công theo hướng Trưởng ban phụ trách chung, phụ trách công tác đối ngoại, duyệt và ban hành toàn bộ các Chương trình, Kế hoạch hoạt động, tin bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền của Ban, điều phối hoạt động của các thành viên trong Ban. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hoạt động, xây dựng , tin bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền của Ban và tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền tại cơ sở. Công chức Văn hóa là thành viên của Ban phụ trách công tác viết, đọc và phát các tin bài trên hệ thống loa truyền thanh của xã, bản; các thành viên khác tùy theo lĩnh vực được phân công trực tiếp lên Chương trình và viết các tin bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền phù hợp với chuyên môn của mình. Việc thực hiện nhiệm vụ là thành viên của Ban được coi là một trong những tiêu chí đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ, phân loại cán bộ và bình xét thi đua khen thưởng của công chức chuyên môn hằng năm của xã.

c) Tổ chức xây dựng tin, bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền

- Ban Thông tin và Truyền thông cử các thành viên chủ động nghiên cứu tình hình thực tiễn, nhu cầu tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn để xác định những nội dung tuyên truyền trước khi xây dựng Kế hoạch thực hiện.

Việc xác định nhu cầu tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn được thực hiện thông qua hình thức phỏng vấn, gửi phiếu thăm dò nhu cầu tiếp cận thông tin, qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã hoặc qua việc đánh giá tình hình thực hiện và vi phạm pháp luật trên địa bàn.

Việc xác định nhu cầu tiếp cận thông tin cần phân loại đối tượng để đảm bảo công tác thông tin, tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm như Thanh niên, thiếu niên, phụ nữ, Hội viên Hội nông dân.....

- Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên về công tác tuyên truyền hoặc nhu cầu thông tin của công dân đã được xác định. Ban tổ chức xây dựng Kế hoạch hoạt động hằng năm, quý, tháng. Trong đó cần nêu rõ nội dung thực hiện, số lượng tin, bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền theo từng kỳ; ai là người chủ trì; ai là người phối hợp; thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành... Sau đó họp bàn thống nhất nội dung Kế hoạch và báo cáo Đảng ủy, UBND cấp xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở Kế hoạch đã được phê duyệt, các thành viên của Ban chủ động thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công tại Kế hoạch.

- Tại các Kế hoạch hằng tháng, cần chú trọng xuất bản ít nhất 01 Bản tin tuyên truyền với dung lượng từ 04 đến 06 trang giấy A4. Nội dung Bản tin bao gồm việc giới thiệu, phổ biến về kinh nghiệm, kỹ thuật sản xuất; nhu cầu thị trường; các chế độ, chính sách đối với nhân dân trên địa bàn; nội dung các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, huyện, xã có liên quan đến đời sống của người dân tại cơ sở.

- Trong quá trình xây dựng tin, bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền, các thành viên của Ban chủ động phối hợp với công chức

chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân xã, liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc xin ý kiến chuyên gia để cập nhật đầy đủ thông tin phục vụ cho công tác xây dựng tài liệu tuyên truyền.

d) Tổ chức tuyên truyền, vận động

- Sau khi các tin, bài, phóng sự, video clip, bản tin, các tài liệu tuyên truyền... được xây dựng và phát hành, Ban Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nghiên cứu, học tập, tìm hiểu, chấp hành pháp luật.

Việc thực hiện tuyên truyền, vận động được thực hiện thông qua nhiều hình thức như:

(i) Công chức Văn hóa xã là thành viên của Ban đọc trên loa phát thanh của xã, thời gian đọc định kỳ 06 lần/tuần trong vòng 02 tuần vào các buổi sáng (từ 06h00 đến 06h30); buổi chiều (từ 16h00 đến 16h30) các ngày thứ 03, thứ 05 và thứ 07 hằng tuần.

(ii) Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung tài liệu cho các Trưởng, thôn bản thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hằng tháng tại UBND xã. Đồng thời giao trách nhiệm cho các Trưởng, thôn bản về tuyên truyền, phổ biến lại cho người dân trên địa bàn.

(iii) In tài liệu gửi các Trưởng, thôn bản để phổ biến, tuyên truyền cho người dân thông qua các cuộc họp thôn bản định kỳ hằng tháng.

(iv) Niêm yết để người dân được biết và được đọc tại Bảng thông tin hoặc nhà văn hóa thôn, bản.

(v) Giao tài liệu cho Trưởng các tổ chức đoàn thể tại các thôn, bản tổ chức tuyên truyền cho Đoàn viên, Hội viên của mình thông qua các buổi sinh hoạt định kỳ hằng tháng.

(vi) Cử thành viên của Ban xuống phối hợp với các Trưởng, thôn bản để phổ biến, tuyên truyền cho người dân thông qua các cuộc họp thôn bản.

(vii) Các hình thức khác nhằm truyền tải tới người dân phù hợp với thực hiện tại cơ sở.

(viii) Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Ban cũng thông tin số điện thoại đường dây nóng của Ban và sẵn sàng tiếp nhận mọi yêu cầu về tiếp cận thông tin cho người dân trên địa bàn và trực tiếp cung cấp thông tin cho người dân phù hợp với khả năng của Ban.

e) Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện

- Định kỳ hằng tháng hoặc sau mỗi đợt tuyên truyền, toàn thể Ban tổ chức họp đánh giá kết quả, hiệu quả của đợt tuyên truyền, đề ra giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới và báo cáo kết quả với lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã.

- Trước 31/12 của năm, Ban tổ chức họp tổng kết với thành phần tham gia là lãnh đạo Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, các thành viên của Ban, các Trưởng, thôn bản để đánh giá kết quả hoạt động trong năm, những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, giải pháp tháo gỡ, những vấn đề cần rút kinh nghiệm và phương hướng, nhiệm vụ của năm tới.

5. Nguồn lực hoạt động

5.1. Về nhân lực, con người

- Các thành viên của Ban Thông tin và Truyền thông xã là cán bộ các tổ chức chính trị xã hội và công chức chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã.

- Các cá nhân hỗ trợ cho công tác tuyên truyền và có thể giúp Ban thực hiện tuyên truyền trực tiếp là các Trưởng thôn, bản và Trưởng các tổ chức đoàn thể tại thôn bản.

5.2. Về kinh phí thực hiện

- Hoạt động của mô hình Ban Thông tin và truyền thông xã hiện nay đang được dự án hỗ trợ. Nguồn vốn tài trợ của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam để triển khai mô hình này là 98.788 EUR tương đương 2.445.000.000 VNĐ (Hai

tỷ bốn trăm bốn mươi năm triệu đồng). Trong đó kinh phí triển khai thực hiện mô hình Ban Thông tin và truyền thông xã là 5.000 USD/xã (khoảng 116.000.000 đồng/xã) được triển khai trong giai đoạn 2017 - 2020 tại xã Mường Phăng, huyện Điện Biên và xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên.

- Kinh phí dự án tài trợ, Ban Thông tin và truyền thông xã đã được 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 máy vi tính xách tay; 01 máy in; 01 máy chụp ảnh; 01 máy ghi âm; hệ thống bảng thông tin; vật tư văn phòng phẩm hằng tháng; hợp sơ kết, tổng kết và chi trả hỗ trợ cho các thành viên của Ban khi biên soạn, thu thập tư liệu và phát hành tài liệu tuyên truyền.

- Địa phương đảm bảo nguồn nhân lực, bố trí địa điểm văn phòng cho Ban Thông tin và Truyền thông làm việc và hoạt động; hệ thống, phương tiện truyền thanh hiện có tại địa phương và các nguồn lực khác theo khả năng của địa phương.

Hiện tại, do Ban Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thí điểm nên chưa có sự chỉ đạo chính thức, cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh, nên các hoạt động triển khai cần có sự tài trợ kinh phí từ các dự án Phát triển cộng đồng. Sau khi mô hình đạt hiệu quả sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chính thức thực hiện trên toàn tỉnh và sẽ tận dụng toàn bộ nguồn lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất sẵn có của địa phương, không phải đầu tư kinh phí nhiều. Theo dự kiến, nếu thực hiện chính thức trên quy mô toàn tỉnh thì kinh phí thực hiện ước tính là 5.000.000 đồng/xã/năm; nguồn kinh phí này chủ yếu đảm bảo chi việc in ấn tài liệu, xây dựng tin, bài, phóng sự tuyên truyền, chè nước hội họp...

6. Tác động, thuận lợi, khó khăn từ thực hiện mô hình

6.1. Tác động

- Tuy mới được triển khai từ cuối năm 2017 và đến năm 2020 mới kết thúc thực hiện thí điểm, nhưng bước đầu cho thấy đây là mô hình mang lại hiệu quả, phù hợp với thực tế, cần được nghiên cứu để nhân rộng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của UBND cấp xã và nguyện vọng của nhân dân.

- Việc thực hiện mô hình sẽ góp phần tập trung nguồn lực cho công tác tuyên truyền; xác định rõ trách nhiệm và nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ lãnh đạo, công chức cấp xã trong công tác tuyên truyền. Khắc phục tình trạng thực hiện việc tuyên truyền thụ động, thiếu tính hệ thống và ỷ lại trước kia tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Mô hình được thực hiện sẽ giúp cho các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội nói chung trên địa bàn tỉnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước, các văn bản chỉ đạo, định hướng của các cấp chính quyền đến với nhân dân, đặc biệt là đối với thanh, thiếu niên trên địa bàn

- Thông tin được các cấp chính quyền chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ được Ban Thông tin và Truyền thông biên tập thành các sản phẩm truyền thông cơ sở như bản tin, tờ rơi, tờ gấp, phóng sự, tin bài phát thanh... Cách thức triển khai phổ biến các thông tin này phù hợp với phong tục, tập quán, trình độ nhận thức của người dân trên địa bàn. Đặc biệt là phù hợp với sở thích, nhu cầu của các đối tượng là thanh, thiếu niên trên địa bàn, thông qua đó việc chuyển tải các thông tin này đến với người dân sẽ phù hợp và được đón nhận nhiều hơn.

- Người dân trên địa bàn sẽ được tiếp nhận thông tin pháp luật kịp thời và phù hợp với nhu cầu của mình.

6.2. Thuận lợi

- Trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã được xác định đầy đủ trong các văn bản Luật. Điển hình là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007; Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Điện Biên luôn quan tâm, coi trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân. Coi đây là một trong những hoạt động quan trọng góp phần đảm bảo an ninh – quốc phòng; phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội của tỉnh.

6.3. Khó khăn

- Điện Biên là tỉnh miền núi cao, biên giới; tỉnh có diện tích tự nhiên 9.541,25 km²; có đường biên giới dài 455,57 km, tiếp giáp với hai quốc gia Lào và Trung Quốc, trong đó biên giới Việt - Lào dài 414,71 km, biên giới Việt - Trung dài 40,861 km. Toàn tỉnh có 07/10 huyện nghèo (gồm 05 huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP, 02 huyện nghèo theo Quyết định số 293/QĐ-TTg), 116/130 xã khó khăn, đặc biệt khó khăn, xã biên giới (trong đó có 103 xã thuộc 08 huyện thụ hưởng Chương trình 135/CP) và 1.146 thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc 10 huyện, thị xã, thành phố thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. Do đó tỉnh có nhiều khó khăn về điều kiện kinh tế - xã hội, vì vậy ảnh hưởng đến việc bố trí nguồn lực và kinh phí đầu tư cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đời sống của bộ phận đồng bào, nhất là ở vùng cao, biên giới còn gặp nhiều khó khăn; tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2017 chiếm 38,68%, hộ cận nghèo chiếm 7,24%. Tình trạng chặt phá rừng làm nương, du canh, du cư vẫn xảy ra. Trình độ dân trí thấp, nhất là sự hiểu biết về pháp luật, còn nhiều hủ tục lạc hậu; hoạt động của các loại tội phạm, nhất là tội phạm ma túy và tệ nạn ma túy, lây nhiễm HIV/AIDS còn diễn biến phức tạp đã hưởng hưởng đến việc tìm hiểu pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

- Theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật thì Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật không còn tồn tại ở cấp xã dẫn đến tình trạng mô hình Hội đồng này đã bị giải thể sau hơn 10 năm hoạt động, từ đó ảnh hưởng đến việc phối hợp và xác định trách nhiệm của lãnh đạo, công chức chuyên môn và các tổ chức tại cấp xã.

- Trình độ, năng lực của cán bộ công chức chính quyền cơ sở nói chung và đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật nói riêng còn hạn chế. Một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của các cơ quan cấp trên nên còn thụ động và hạn chế trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở.

7. Một số kinh nghiệm thực tiễn

7.1. Công tác PBGDPL nói chung và xây dựng các mô hình, đa dạng hóa hình thức PBGDPL trong đó có Ban Thông tin và Truyền thông phải luôn được sự quan tâm, quyết tâm thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền cấp xã; sự vào cuộc của tất cả các Sở, ngành, đơn vị liên quan nhằm hỗ trợ các nguồn lực để chính quyền cơ sở triển khai thực hiện.

7.2. Việc tổ chức thực hiện phải luôn gắn liền với việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động của đội ngũ cán bộ, người làm công tác phổ biến pháp luật. Kết hợp với việc kiểm điểm trách nhiệm, bình xét khen thưởng, đánh giá chất lượng hoàn nhiệm vụ gắn với việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của từng cá nhân.

7.3. Quá trình thực hiện phải luôn tận dụng kêu gọi sự ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân ngoài khu vực Nhà nước để tận dụng sự ủng hộ về nguồn lực, vật chất cho hoạt động này.

7.4. Phải luôn đánh giá hiệu quả của việc thực hiện để tìm ra các giải pháp khắc phục khó khăn, hạn chế. Thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu để xây dựng và áp dụng các mô hình mới, mô hình đạt hiệu quả cao trong công tác PBGDPL nói chung và PBGDPL cho đối tượng thanh, thiếu niên nói riêng.

Trong những năm qua việc phổ biến pháp luật phần lớn chỉ mang tính một chiều, tức là các cơ quan nhà nước, các tổ chức có thẩm quyền ban hành kế hoạch, triển khai các hoạt động phổ biến pháp luật đến với người dân khi có văn bản mới ban hành hoặc theo chương trình, đề án. Phần nhiều nội dung được lựa chọn cung cấp cho nhân dân mang tính chủ quan, áp đặt từ phía các cơ quan nhà

nước. Do vậy dẫn đến hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật chưa cao hoặc người dân thờ ơ với các hoạt động này. Nhưng với mô hình Ban Thông tin và Truyền thông cấp xã, việc phổ biến pháp luật mang tính hai chiều, nghĩa là nội dung được phổ biến xuất phát từ đề xuất của nhân dân trên địa bàn, việc biên soạn, phát hành tài liệu, sản phẩm tuyên truyền, phổ biến cũng như cách thức triển khai tuyên truyền, phổ biến mang tính gần gũi, phù hợp với điều kiện, nhận thức chung của người dân trên địa bàn, do vậy lôi cuốn, hấp dẫn hơn và được người dân đón nhận, hưởng ứng nhiều hơn. Hơn nữa các thông tin về pháp luật được đưa ra một mặt để cung cấp kiến thức pháp lý cho nhân dân, mặt khác thông qua các thông tin đó, giúp người dân giải quyết các vấn đề đang đặt ra đối với họ cũng như giúp người dân vận dụng các thông tin đó vào mục đích phát triển sản xuất, kinh doanh, trao đổi hàng hóa, dịch vụ... do vậy thiết thực hơn với người dân, gắn chặt hơn hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và nâng cao đời sống cả về vật chất và tinh thần cho nhân dân.

8. Một số kiến nghị về phương hướng, giải pháp nhân rộng

8.1. Kết thúc thực hiện thí điểm, Sở Tư pháp sẽ tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm.

8.2. Nếu được đánh giá đạt hiệu quả, Ủy ban nhân dân xã sẽ báo cáo Lãnh đạo Sở Tư pháp về việc xây dựng Đề án để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, chỉ đạo triển khai nhân rộng mô hình trên phạm vi toàn tỉnh.

8.3. Với cách thức triển khai và kết quả đạt được ban đầu, cũng như khả năng tận dụng các nguồn lực sẵn có tại địa phương, mô hình Ban thông tin và Truyền thông cấp xã không chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà có thể áp dụng tại các đơn vị, địa phương trên cả nước.

MÔ HÌNH “NHÀ GA XANH”³

1. Mục đích, ý nghĩa

Mô hình Nhà ga xanh được xây dựng, triển khai thực hiện vào đầu năm 2015, nhằm bổ sung kỹ năng sống và kiến thức pháp luật sớm phù hợp lứa tuổi và hoàn cảnh cuộc sống cho thanh thiếu niên trên Toàn lãnh thổ Việt Nam, nơi áp dụng pháp luật Việt Nam; giáo dục sớm khi trẻ chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; góp phần giảm thiểu tỷ lệ trẻ phạm tội tuổi vị thành niên;

2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Hiện nay, mô hình “**Nhà Ga Xanh**” được triển khai trên quy mô toàn quốc nhằm tư vấn, tham vấn, hỗ trợ giải quyết các vấn đề liên quan đến tâm lý - pháp lý học đường; hướng dẫn kỹ năng sống; định hướng nghề nghiệp dành cho các em học sinh, thanh thiếu niên có độ tuổi từ 7 đến 17 tuổi, đồng thời đưa ra những chương trình đặc biệt nhằm bảo vệ, giúp đỡ các em bị bạo hành, bị ngược đãi, bị xâm hại tình dục; trang bị kỹ năng sống

3. Nội dung thực hiện phổ biến, giáo dục thông qua mô hình

Mô hình Nhà ga xanh thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

- Các vấn đề về tâm lý - pháp lý trong gia đình
 - (i) Kỹ năng ứng xử trong gia đình và những quy định pháp luật phù hợp.
 - (ii) Bình đẳng giới và những quy định pháp luật mới về giới tính.
 - (iii) Tìm hiểu về quyền và nghĩa vụ của trẻ em khi bố mẹ ly hôn.
 - (iv) Kỹ năng giao tiếp hiệu quả cùng các thành viên trong gia đình.
- Các vấn đề về tâm lý - pháp lý tại nhà trường
 - (i) Kỹ năng ứng xử trong nhà trường và những quy định pháp luật phù hợp.
 - (ii) Kỹ năng xác lập mục tiêu nghề nghiệp.

³ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” của tác giả Nguyễn Hà An – Trung tâm nghiên cứu trách nhiệm xã hội.

- (iii) Kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội hiệu quả.
- (iv) Trẻ vị thành niên phải chịu những loại hình trách nhiệm hình sự nào?
 - Các vấn đề về tâm lý - pháp lý ngoài xã hội
- (i) Kỹ năng ứng xử với các mối quan hệ xã hội phù hợp quy định pháp luật.
- (ii) Quyền, nghĩa vụ dân sự của công dân Việt Nam và những điều chưa biết
- (ii) Kỹ năng giải quyết xung đột trong cuộc sống.
- (iii) Kỹ năng phòng vệ trước nguy cơ bị xâm hại tình dục đối với nam và nữ.

4. Cách thức triển khai

4.1. Căn cứ, cơ sở xây dựng, triển khai mô hình

Ngày 20/11/2009, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 phê duyệt Đề án Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tiếp đến, ngày 26/11/2010, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2160/QĐ- TTg phê duyệt Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên giai đoạn 2011-2015. Mục tiêu của các Đề án này đều hướng tới thanh thiếu niên, trong đó phân đầu 100% số thanh, thiếu niên trong trường học được phổ biến chính sách, pháp luật trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống, công việc, học tập phù hợp với lứa tuổi của các em. Mục tiêu này nếu đạt được một cách thực chất thì tình hình vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên học sinh sẽ được cải thiện rõ nét.

Dựa trên các căn cứ đó, Trung tâm Nghiên cứu Trách nhiệm Xã hội đã xây dựng dự án Nhà Ga Xanh để triển khai chương trình đào tạo pháp luật dựa trên tâm lý lứa tuổi vào học đường. Dự án Nhà Ga Xanh đã đón nhận một sự thay đổi bất ngờ từ các em. Các em đã hào hứng tìm hiểu rất kỹ các việc, hành vi mà các em được phép làm, không được phép làm trong pháp luật trên mỗi lĩnh vực được học để phân định cho mình một ranh giới khi tham gia vào các hoạt động xã hội. Điều này giúp các em tự tin, chủ động khẳng định bản thân trước những người khác cũng như sẽ làm một công dân luôn sống và làm việc theo pháp luật.

4.2. Mục tiêu, khẩu hiệu thực hiện

- Mục tiêu của mô hình là **“Phổ biến kiến thức pháp luật dựa trên nền tảng tâm lý lứa tuổi”**.

- Khẩu hiệu của mô hình là **“Thay đổi nhận thức - Thay đổi tư duy”**.

4.3. Hoạt động của mô hình

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Chương trình.

- Biên soạn các nội dung của chương trình **“Phổ biến pháp luật học đường dựa trên nền tảng tâm lý lứa tuổi”**.

- Tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện, tuyên truyền, phổ biến, tư vấn, hỗ trợ các vấn đề xã hội liên quan đến pháp lý học đường cho các em học sinh trong các trường phổ thông.

- Tổ chức diễn đàn toàn trường với ưu điểm tiếp cận được số lượng lớn học sinh trong một khuôn khổ thời gian nhất định, thông thường diễn ra trong 60 phút đến 120 phút. Các chủ đề trong diễn đàn thường là những vấn đề đang được học sinh quan tâm như: Kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường, kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục, sử dụng mạng xã hội như thế nào là văn minh - hiệu quả... Học sinh được tham gia phát biểu ý kiến và bày tỏ quan điểm của bản thân, giao lưu trực tiếp với các giảng viên và chuyên gia, được giải đáp câu hỏi ngay tại chỗ. Thông qua hình thức diễn đàn chúng tôi thu nhận được **hiệu quả cao, có hiệu ứng tốt, có tính lan tỏa nhanh và rộng rãi**.

- Tổ chức nói chuyện chuyên đề cũng là một hình thức phổ biến kiến thức pháp luật một cách hiệu quả đối với số lượng lớn học sinh. Ưu điểm dễ tiếp thu, kiến thức pháp luật được truyền tải một cách dễ hiểu, đơn giản, dễ ứng dụng. Các buổi nói chuyện chuyên đề được các chuyên gia dẫn dắt một cách nhẹ nhàng, không mang tính chất giảng dạy và kiểm tra mà chỉ là trao đổi chia sẻ với học sinh những kiến thức pháp luật cần thiết nên học sinh dễ dàng đón nhận với tâm thế thoải mái.

- Tổ chức giảng dạy tại lớp và khối lớp: chuyên gia phổ biến cho các em những chủ đề phù hợp với tâm lý lứa tuổi. Với hình thức này, các em tiếp thu được những kiến thức pháp luật gắn liền với độ tuổi, chuyên gia có thể tương tác được với nhiều bạn và lắng nghe nhiều hơn ý kiến của các bạn học sinh

4.4. Quy trình triển khai

a) Giải thích và phối hợp tổ chức với ban giám hiệu từng trường tại địa phương nhằm lựa chọn mô hình phù hợp: Dự án triển khai phổ biến kiến thức qua nhiều mô hình hoạt động như: nói chuyện chuyên đề pháp luật; tổ chức diễn đàn toàn trường; giảng dạy cho lớp, khối lớp; hoạt động “câu lạc bộ tìm hiểu pháp luật” ngay tại trường.

b) Tập hợp chuyên gia phù hợp tại địa phương.

c) Tập huấn nội dung và đào tạo kỹ năng sư phạm cho chuyên viên.

d) Triển khai hoạt động phổ biến kiến thức pháp luật tại trường.

e) Đánh giá kết quả sau hoạt động.

g) Tập hợp thông tin từ phía học sinh và nghiên cứu phản hồi.

5. Nguồn lực thực hiện

5.1. Về nhân lực, con người

Hiện nay số nhân sự tham gia triển khai mô hình Nhà ga xanh ngày càng tăng về số lượng và chất lượng, thu hút được những luật sư, luật gia, chuyên gia tâm lý. Bên cạnh đó còn có sự hỗ trợ nhiệt tình của các bạn sinh viên tình nguyện của các trường Cao đẳng, Đại học... có mong muốn cống hiến cho cộng đồng và sự phát triển lành mạnh của thế hệ trẻ với tinh thần hoàn toàn tự nguyện và từ thiện. Nhà Ga Xanh đã tổ chức các lớp tập huấn nhằm nhất quán các hình thức và nội dung phổ biến, hỗ trợ tối ưu cho các chuyên viên đã giảng dạy và chuẩn bị sẵn nguồn chuyên viên cho hoạt động lâu dài. Các chuyên viên đều cam kết đồng hành cùng dự án cho đến khi kết thúc.

Ngoài ra, mô hình đã hỗ trợ toàn bộ giáo trình giảng dạy, công cụ giảng dạy, chi phí đi lại nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chuyên gia.

5.2. Về tài chính

Mô hình Nhà ga xanh đã và đang kêu gọi các nguồn tài trợ xã hội hóa để hỗ trợ chi phí cho các hoạt động như nghiên cứu, phát hành sách, in ấn tài liệu, dựng phim, hoạt động tổng đài miễn phí cho thanh thiếu niên, phí đi lại.

6. Tác động, thuận lợi, khó khăn từ thực hiện mô hình

6.1. Tác động

Sau 03 năm thực hiện, chương trình **“Phổ biến kiến thức pháp luật”** của Nhà Ga Xanh đã ghi nhận được một số kết quả như có khoảng 360.000 lượt học sinh đã được tiếp cận với các kiến thức pháp luật thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, diễn đàn toàn trường, hoạt động câu lạc bộ tìm hiểu pháp luật, đọc sách (bộ sách Tâm lý – Pháp lý học đường tập 1,2,3 do Dự án Nhà Ga Xanh xuất bản là bộ sách về pháp luật dành cho trẻ em học đường đầu tiên tại Việt Nam) giảng dạy tại lớp, khối lớp, tổ chức các chuyên đề toàn trường.

Kết quả đánh giá cho thấy các chương trình của Nhà Ga Xanh luôn nhận được sự ủng hộ, đánh giá cao từ các trường học, phụ huynh về đội ngũ chuyên gia và các nội dung giảng dạy pháp luật tại trường. Chương trình được các em học sinh nhiệt tình đón nhận, khao khát tìm hiểu các nội dung về pháp luật học đường, từ đó định hướng cho các em những quy tắc ứng xử hành động theo đúng pháp luật.

Có thể nói, các chương trình giáo dục pháp luật học đường của Nhà Ga Xanh đã góp phần nâng cao nhận thức cho học sinh về kiến thức pháp luật, giảm thiểu tội phạm vị thành niên, giúp các em trở thành những công dân sống có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng và có ích trong tương lai.

Qua đánh giá, nhận thức của học sinh đã thay đổi theo hướng tích cực, các em thay đổi thái độ và các hành vi ứng xử theo hướng tích cực hơn, ví dụ như: Các em có kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường, bạo lực gia đình, phòng

tránh các nguy cơ xâm hại tình dục; Biết cách giảm xung đột trong các mối quan hệ bạn bè, người thân. Bên cạnh đó các em còn nhận thức được vai trò trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình và xã hội...

6.2. Thuận lợi

- Nhận được sự phối kết hợp đồng bộ của các cơ quan ban ngành và toàn xã hội.
- Nhận được sự đồng tình ủng hộ của các tổ chức.
- Nhận được sự phối hợp của nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh, bản thân thanh thiếu niên.
- Nhận được sự cam kết gắn bó lâu dài và cộng tác có trách nhiệm của các chuyên gia.

6.3. Khó khăn

- Về tài chính: cần tiêu chí xã hội hóa để tạo điều kiện tham gia của các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp... tại mỗi địa phương nhằm hỗ trợ tài chính cho việc nghiên cứu; in tài liệu cho chuyên gia, học sinh; công cụ giảng dạy; phí đi lại của chuyên gia, điều phối viên chương trình...
- Chưa tổ chức được những buổi tập huấn nội dung, kỹ năng sư phạm cho các chuyên gia tại các tỉnh, thành khác ngoài Hà Nội. Hiện tại chúng tôi mới tổ chức tập huấn cho chuyên gia tại Hà Nội.
- Thời gian của học sinh bị hạn chế, không có thời gian riêng cho các buổi chia sẻ kiến thức pháp luật.

7. Một số kinh nghiệm thực tiễn

7.1. Coi trọng việc đánh giá năng lực và hiệu quả của chương trình. Đánh giá năng lực và hiệu quả của chương trình là một hoạt động được Nhà Ga Xanh coi trọng nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của chương trình. Việc đánh giá dựa trên các phạm trù: (i) khả năng quản lý chương trình; (ii) chất lượng của đội ngũ chuyên gia và chương trình; (iii) khả năng tiếp

cận và mở rộng mạng lưới trường học; (iv) nội dung đa dạng của các chuyên đề giáo dục pháp luật; (v) khả năng tiếp nhận và thay đổi nhận thức của học sinh.

7.2. Sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các nhà trường trong triển khai thực hiện các hoạt động của mô hình Nhà ga xanh.

7.3. Kinh nghiệm, kỹ năng của các chuyên gia, cộng tác viên tham gia hoạt động của Nhà ga xanh là yếu tố chi phối, tác động, thậm chí quyết định tới hiệu quả đạt được của từng hoạt động cụ thể.

8. Phương hướng, giải pháp nhân rộng

8.1. Đánh giá tính ứng dụng

Các chương trình của Nhà Ga Xanh luôn hướng tới đến mục tiêu đảm bảo tính bền vững của chương trình. Dự án không ngừng phát triển và mở rộng mối quan hệ với các trường học, duy trì hoạt động tuyên truyền pháp luật lâu dài cho các em học sinh. Đến nay, đã có trên 50 trường đăng ký nội dung sinh hoạt tuyên truyền pháp luật định kỳ cho học sinh.

Nhà Ga Xanh cũng xây dựng mối quan hệ hợp tác với Hội luật Gia, Hội Phụ nữ, Luật sư – Đoàn Luật sư Hà Nội, các chuyên gia tâm lý, các luật sư tâm huyết để xây dựng mạng lưới đội ngũ chuyên gia giàu năng lực, tâm huyết tham gia vào hoạt động giảng dạy, tuyên truyền pháp luật cho các em học sinh trên tinh thần “Từ thiện tri thức”. Nhà Ga Xanh đã triển khai các lớp đào tạo cho các chuyên gia về kỹ năng tuyên truyền, giảng dạy pháp luật; xây dựng bộ tài liệu giảng dạy với các chuyên đề phù hợp với tâm lý lứa tuổi của các em.

Bên cạnh đó, Nhà Ga Xanh cũng kêu gọi được đội ngũ tình nguyện viên bao gồm các chuyên gia, sinh viên, các cá nhân cùng đồng hành hỗ trợ các hoạt động của chương trình.

Trên cơ sở đó có thể đánh giá mô hình Nhà ga xanh trên các phương diện dưới đây:

- **Có tính bền vững:** được xây dựng kế hoạch hoạt động lâu dài, nguồn nhân lực thực hiện và triển khai dự án ổn định, phong phú, hoạt động hiệu quả tích cực với tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Dự án đã ký cam kết hợp tác lâu dài với các đoàn luật sư tại các tỉnh thành. Dự án có nguồn tình nguyện viên là sinh viên, chuyên gia dạy kỹ năng dồi dào, chất lượng.

- **Có tính ứng dụng cao:** Dựa trên tiêu chí “*có nhu cầu*” của cộng đồng: dự án Nhà Ga Xanh là tổ chức đầu tiên tại Việt Nam triển khai mô hình “**phổ biến kiến thức pháp luật dựa trên nền tảng tâm lý lứa tuổi**”. Học sinh được tiếp cận với các chuyên gia có kinh nghiệm và tâm huyết với sứ mệnh vì cộng đồng.

Nhân sự tham gia các hoạt động của Nhà ga xanh là nguồn giảng viên có sẵn tại địa phương; các tỉnh, thành đều có đoàn luật sư, hội luật gia, (*hơn nữa việc trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cũng là trách nhiệm phải làm của mỗi luật sư*).

- **Dễ ứng dụng:** dự án có mô hình hoạt động đa dạng được định hướng bởi các chuyên gia pháp lý – tâm lý, thông qua các hình thức nói chuyện chuyên đề pháp luật, tổ chức diễn đàn toàn trường; giảng dạy cho lớp, khối lớp; hoạt động “câu lạc bộ tìm hiểu pháp luật” ngay tại trường; làm phim ngắn về tình huống vi phạm pháp luật; tổng đài tư vấn hỗ trợ.

- **Dễ nhân rộng:** Có thể sử dụng nguồn giảng viên tại địa phương nên không tốn kém, không mất thời gian và công sức di chuyển; dễ tổ chức các lớp tập huấn chương trình giảng dạy.

8.2. Kiến nghị hoàn thiện, nhân rộng: Trên cơ sở kết quả thực tiễn triển khai thực hiện các hoạt động của Nhà ga xanh, tổ chức chủ trì mô hình cần có đánh giá sâu sắc, toàn diện về tình hình hoạt động của mô hình, để từ đó có đề xuất cụ thể trong tiếp tục triển khai, nhân rộng mô hình trên thực tế.

MÔ HÌNH “ 4 KÈM 1”⁴

1. Mục đích, ý nghĩa

Thanh thiếu niên chậm tiến do có đặc điểm về lứa tuổi, thể chất đang ở độ trưởng thành, nhận thức, tâm lý chưa hoàn toàn chín chắn, dễ bị lôi kéo, bị chi phối, kích động. Đây còn là nhóm đối tượng ngại khó, lười lao động, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống nên Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã xác định rõ đây là nhóm đối tượng đặc thù mà Nhà nước, xã hội cần quan tâm, đầu tư, đặc biệt đối với công tác giáo dục lối sống, đạo đức, pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế, tỉnh An Giang cũng như các địa phương khác còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực, nhất là kinh phí. Nội dung, hình thức tuyên truyền chưa mang lại hiệu quả cao như kỳ vọng. Chúng ta cũng chưa có điều kiện thực hiện PBGDPL liên tục, thường xuyên đối với thanh thiếu niên tự do, không có địa bàn cư trú ổn định, không có việc làm, trong khi đây là đối tượng có nguy cơ cao về vi phạm pháp luật, đòi hỏi cách thức tiếp cận, vận dụng các hình thức PBGDPL sáng tạo, đặc thù. Việc áp dụng mô hình “4 kèm 1” nhằm tìm biện pháp tiếp cận hiệu quả nhất đối tượng thanh thiếu niên chậm tiến, có nguy cơ vi phạm pháp luật cao, từ đó có biện pháp tác động, tạo chuyển biến về ý thức, và hành vi, cảm hóa, giáo dục, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của nhóm đối tượng này.

3. Phạm vi áp dụng, đơn vị áp dụng: Địa bàn tỉnh An Giang

4. Đối tượng áp dụng: Thanh, thiếu niên chậm tiến, có nguy cơ vi phạm pháp luật cao.

5. Nội dung pháp luật: Các quy định pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của thanh thiếu niên, Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự, Luật Tạm giam, tạm giữ, Bộ luật lao động...

6. Cách thức triển khai:

⁴ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên” của tác giả Trịnh Tuấn Ngọc – Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Mô hình “4 kèm 1” được thực hiện trên cơ sở một nhóm 4 người gồm 01 Cảnh sát khu vực, 01 cán bộ Đoàn cấp xã, 01 cựu chiến binh ở địa phương và 01 người thân trong gia đình cùng chịu trách nhiệm giúp đỡ 01 em thanh, thiếu niên chậm tiến. Tuy nhiên, tùy vào tình hình thực tế có thể vận dụng linh hoạt thay đổi cơ cấu, thành phần những người chịu trách nhiệm giúp đỡ các em. Ví dụ, tại những vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer sinh sống có thể vận dụng mô hình gồm 01 cán bộ Đoàn cấp xã, 01 Cảnh sát khu vực, 01 người thân trong gia đình và 01 sư cả ở trong chùa để tác động đến các em thanh, thiếu niên chậm tiến và gia đình, vì những người này, đặc biệt là sư cả rất có uy tín trong cộng đồng đồng bào dân tộc Khmer.

Việc triển khai mô hình thực hiện bằng 05 bước, cụ thể như sau:

Bước 1: Công an tỉnh phối hợp với Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch liên tịch quản lý, tuyên truyền, giáo dục cảm hóa thanh, thiếu niên chậm tiến, có nguy cơ vi phạm pháp luật cao.

Bước 2: Phối hợp với UBND cấp xã tiến hành rà soát, lập danh tiến hành phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng thanh, thiếu niên chậm tiến trên địa bàn đang quản lý một cách cụ thể (gồm họ tên, năm sinh, cha mẹ, hoàn cảnh gia đình, trình độ học vấn, hành vi vi phạm, hiện đang làm gì...) để nắm được số lượng và thực trạng thanh, thiếu niên chậm tiến tại từng địa phương.

Bước 3: Lựa chọn, phân công nhân lực xây dựng mô hình gồm 01 cán bộ Đoàn cấp xã, 01 Cảnh sát khu vực, 01 cựu chiến binh địa phương và 01 người thân trong gia đình cùng giúp đỡ 01 em thanh, thiếu niên chậm tiến cụ thể. Việc thực hiện mô hình này theo phương pháp “cuốn chiếu”.

Bước 4: Triển khai các hoạt động cụ thể:

- Khảo sát nhu cầu nguyện vọng các em để hỗ trợ phương tiện sinh kế, dụng cụ học tập, phương tiện đi lại; hỗ trợ vay vốn, học nghề, tìm việc làm.

- Phối hợp tốt với người thân trong gia đình của thanh, thiếu niên để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tuyên truyền, nhắc nhở, vận động thanh, thiếu niên chấp hành tốt chính sách, pháp luật, không tham gia tệ nạn xã hội, không vi phạm pháp luật;

- Yêu cầu viết cam kết không vi phạm pháp luật, không tái phạm;

- Tạo các sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các em như: tổ chức tham quan thực tế tại các trại giam, sau đó tổ chức cho các em vui chơi, giải trí tại các điểm vui chơi, giải trí trong tỉnh, để tác động tới nhận thức của các em, giữa không gian tự do và sự mất tự do như thế nào. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phân tích tác hại của những hành vi sai trái, vi phạm pháp luật và biện pháp phòng tránh; mời lãnh đạo tỉnh, địa phương trực tiếp gặp mặt lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các em để có hướng giải quyết cụ thể từng trường hợp. Một số nơi còn huy động thanh, thiếu niên chậm tiến tham gia phong trào giữ gìn an ninh trật tự thông qua mô hình “Đội Thanh niên thấp sáng niềm tin, nói không với tệ nạn xã hội”...

Bước 5: Định kỳ hàng năm tổ chức tổng kết năm số lượng các em tiến bộ để có hình thức biểu dương, động viên khích lệ, nhân rộng điển hình. Các em chưa tiến bộ hoặc tiếp tục vi phạm pháp luật sẽ có những biện pháp xử lý cương quyết.

7. Tác động, hiệu quả:

Theo thống kê trên địa bàn tỉnh An Giang hiện nay có 2.226 thanh, thiếu niên chậm tiến. Qua rà soát, phân loại, các địa phương đã đưa vào diện quản lý để thực hiện cảm hóa, giáo dục 1.594 trường hợp. Kết quả từ khi thực hiện đến nay, tỉnh An Giang đã cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ 1.288 thanh, thiếu niên chậm tiến (giai đoạn 2014 – 2015 là 374 trường hợp, giai đoạn 2016 – 2017 là 914 trường hợp). Có 208 trường hợp đã có việc làm ổn định, 179 trường hợp có nhiều tiến bộ đưa ra khỏi diện quản lý. Nhiều thanh niên trước đây có biểu hiện chậm tiến được cảm hóa, giáo dục đã có biểu hiện tiến bộ, có việc làm, thu nhập

ổn định góp phần phòng ngừa, ngăn chặn tình hình thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, tham gia các tệ nạn xã hội, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

8. Một số thuận lợi, khó khăn trong thực hiện mô hình

8.1. Thuận lợi:

- Có sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cấp chính quyền, ban ngành đoàn thể.

- Hầu hết địa phương đều tích cực triển khai thực hiện, một số địa phương có nhiều mô hình hay, cách làm sáng tạo mang lại hiệu quả thiết thực. Nhiều tập thể, cá nhân có tinh thần trách nhiệm cao, có tâm quyết trong việc lãnh chỉ đạo và thực hiện chương trình.

- Cấp ủy đảng, UBND một số địa phương quan tâm hỗ trợ khá tốt về kinh phí hoạt động.

8.2. Khó khăn:

- Công tác tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục đôi lúc còn bị gián đoạn vì nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như: cán bộ được phân công tham gia quản lý thanh, thiếu niên chậm tiến còn trẻ, thiếu kinh nghiệm trong công tác cảm hóa, giáo dục, ngại tiếp xúc đối với đối tượng được phân công kèm cặp; nhiều trường hợp thanh thiếu niên đi làm ăn xa hoặc ít có mặt tại địa phương nên ảnh hưởng đến chất lượng của công tác quản lý; đa số thanh thiếu niên chậm tiến đều chưa có việc làm, còn ngại khó, lười lao động, thiếu ý chí phấn đấu vươn lên trong cuộc sống; né tránh các hoạt động phong trào của địa phương; thường xuyên tham gia và dễ bị tác động bởi những việc làm, hoạt động không tốt.

- Một số trường hợp trong thời gian được cảm hóa, giáo dục vẫn còn tham gia các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật và còn tái phạm nhưng chưa có giải pháp cơ bản để phòng ngừa, ngăn chặn.

- Công tác quản lý thanh thiếu niên chậm tiến chưa được chặt chẽ, thường xuyên, chưa có sự phân công trách nhiệm rõ ràng giữa những người thực hiện, một số nơi còn xem đó là nhiệm vụ của Công an. Một số gia đình thiếu quan tâm, còn khoán trắng cho cán bộ nên hiệu quả mang lại chưa cao, chưa bền vững.

- Chưa tổ chức được nhiều hoạt động phong trào để thu hút các thanh thiếu niên tham gia. Công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, vay vốn được quan tâm thực hiện nhưng số lượng và chất lượng còn nhiều hạn chế. Nhiều trường hợp thanh thiếu niên và gia đình có nhu cầu vay vốn để làm ăn nhưng không có giải pháp khả thi để hoàn trả vốn nên nhiều nơi chưa bảo lãnh cho vay vốn hoặc nhu cầu vay vốn, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm của thanh thiếu niên và gia đình không đảm bảo các điều kiện và khả năng của địa phương nên chưa đáp ứng được. Công tác đào tạo nghề chưa phù hợp và chưa có đầu ra nên hiệu quả mang lại chưa cao.

- Công tác báo cáo sơ kết, tổng kết của một số địa phương còn hình thức, chưa đảm bảo về chất lượng, số liệu chung chung, chưa cụ thể. Công tác cập nhật thông tin để quản lý đối với thanh thiếu niên chậm tiến còn nhiều bất cập, chưa đầy đủ.

- Kinh phí tuyên truyền hoạt động, hỗ trợ đối với những đồng chí trực tiếp thực hiện còn nhiều khó khăn. Công tác vận động, huy động các đơn vị, cá nhân tham gia đóng góp, hỗ trợ cho chương trình còn nhiều hạn chế.

9. Đánh giá ưu điểm, hạn chế của mô hình

9.1. Ưu điểm:

- Có giải pháp tiếp cận nhóm thanh thiếu niên, chậm tiến, có nguy cơ vi phạm pháp luật cao hiệu quả để cảm hóa, giáo dục.

- Hình thức giáo dục phù hợp với nhóm đối tượng, biện pháp áp dụng toàn diện: từ tác động nhận thức, ý thức, đời sống vật chất, tinh thần của đối

tượng, các giải pháp thiết thực: tạo điều kiện học tập, làm việc. Có sự vận dụng linh hoạt về các thành phần “4 kèm 1” để phù hợp với từng đối tượng.

- Việc đánh giá tác động, hiệu quả của mô hình mang tính định lượng thông qua số liệu cụ thể.

- Mô hình có khả năng nhân rộng trên ở các tỉnh, thành phố khác trên phạm vi cả nước.

9.2. Hạn chế: Việc thực hiện mô hình cần có thời gian, nhân lực và nguồn kinh phí lớn để thực hiện.

10. Giải pháp nâng cao hiệu quả mô hình

- Cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị chức năng trong công tác phối hợp quản lý chặt chẽ các thanh, thiếu niên chậm tiến nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm pháp luật, tái phạm trong thanh, thiếu niên, tạo điều kiện và hỗ trợ về kinh phí hoạt động.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn cho cán bộ trực tiếp thực hiện nắm về kỹ năng tiếp xúc, cách thức tuyên truyền, cảm hóa, giáo dục thanh thiếu niên chậm tiến. Tăng cường biên soạn, phát hành tài liệu PBGDPL phổ thông, đại chúng, dễ hiểu, dễ áp dụng để tổ chức tuyên truyền trong lực lượng thanh, thiếu niên chậm tiến. Đối với những đồng chí được phân công thực hiện mô hình “4 kèm 1” cần tăng cường hơn nữa việc gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi, nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng và cảm hóa, giáo dục thanh, thiếu niên chậm tiến để giúp đỡ thanh thiếu niên tránh xa các loại tệ nạn xã hội, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Tăng cường hơn nữa vai trò phối hợp của các cơ quan trong việc thực hiện mô hình “4 kèm 1”. Phối hợp với các Trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm và Ngân hàng chính sách để hướng nghiệp, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và tạo điều kiện được tiếp cận vay vốn đối với những trường hợp đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, kịp thời sơ kết, tổng kết, biểu dương những mô hình hay, cách làm sáng tạo mang lại hiệu quả cao.

MÔ HÌNH “ ĐỒNG HÀNH CÙNG PHÁT TRIỂN”⁵

1. Tên mô hình: “Đồng hành cùng phát triển”

2. Mục đích, ý nghĩa của việc triển khai mô hình:

- Đưa pháp luật đến với thanh niên là công nhân lao động, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp một cách gần gũi, sát với đời sống. Loại bỏ các suy nghĩ pháp luật là rào cản, gò bó bản thân mình phải tuân theo các luật lệ cứng nhắc. Chuyển từ ý thức “buộc chấp hành pháp luật” sang “tự nguyện chấp hành pháp luật”.

- Giúp thanh niên nhận thức ý nghĩa, tác dụng của việc nắm được quy định pháp luật sẽ góp phần bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình và cũng có thể mang đến những cơ hội để đầu tư, phát triển bền vững từ đó biết vận dụng các quy định pháp luật vào thực tiễn đời sống.

3. Phạm vi áp dụng, đơn vị áp dụng: Địa bàn tỉnh Hà Nam

4. Đối tượng áp dụng:

- Thanh niên là công nhân, người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp.

- Người làm công tác pháp chế, đại diện công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp, Đây là những người thường xuyên phải giải thích, giới thiệu các chính sách pháp luật liên quan đến người lao động khi có vướng mắc phát sinh, bảo vệ người lao động khi có các vi phạm pháp luật xảy ra tại các doanh nghiệp.

5. Nội dung pháp luật: Các quy định pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ Thanh thiếu niên, Luật Hình sự, Tố tụng Hình sự, Luật Tạm giam, tạm giữ,...

6. Cách thức triển khai:

6.1. Tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, phổ biến

⁵ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên” của tác giả Lữ Mai Thanh Tùng – Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.

Bước 1: Xác định cơ quan phối hợp thực hiện

- Đối với doanh nghiệp trong các khu công nghiệp

Sở Tư pháp ký kết kế hoạch phối hợp với Ban Quản lý các khu công nghiệp. Theo đó, Ban Quản lý các khu công nghiệp sẽ có nhiệm vụ khớp nối các doanh nghiệp trong khu công nghiệp để tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, mời thành phần tham dự hội nghị. Sở Tư pháp có trách nhiệm bố trí báo cáo viên pháp luật thực hiện phổ biến các nội dung theo yêu cầu của doanh nghiệp.

- Đối với các doanh nghiệp ngoài các khu công nghiệp

Sở Tư pháp chủ động phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố để thực hiện triển khai các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật tại các doanh nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố ngoài khu công nghiệp. Trên cơ sở, địa phương tổ chức hội nghị, Sở Tư pháp chịu trách nhiệm bố trí báo cáo viên về thực hiện nội dung PBGDPL theo đề nghị.

Bên cạnh đối tượng thanh, thiếu niên được trực tiếp PBGDPL, để nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho thanh niên trong doanh nghiệp. Sở Tư pháp đã chủ động phối hợp với Ban quản lý chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp của BTP (Chương trình 585) để bồi dưỡng, tập huấn cho các đối tượng khách của đề án như: người làm công tác pháp chế của các doanh nghiệp; cán bộ pháp chế của các sở, ban, ngành...

Thông qua đó, góp phần đa dạng hóa các hoạt động PBGDPL cho các đối tượng áp dụng của mô hình, vừa tháo gỡ được khó khăn về kinh phí cho địa phương.

Bước 2. Khớp nối các doanh nghiệp để tổ chức hội nghị

Trên cơ sở kế hoạch phối hợp, Ban Chấp hành Công đoàn Ban Quản lý các khu công nghiệp sẽ làm việc trực tiếp với các doanh nghiệp để tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các doanh nghiệp trong khu công

nghiệp. Nội dung làm việc tập trung vào việc đặt vấn đề tổ chức hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật; thống nhất thời gian thực hiện, thành phần tham dự và nội dung cần tuyên truyền, phổ biến.

Đối với UBND, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố thường được bố trí loobfg ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn trong Hội nghị như: Phát động tháng công nhân, hưởng ứng an toàn vệ sinh lao động....

Sau khi khớp nối được chương trình, các cơ quan, địa phương sẽ gửi văn bản về nội dung chương trình tổ chức hội nghị dự kiến đến Sở Tư pháp để chuẩn bị các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Đối với các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng theo Chương trình 585, Sở Tư pháp chủ động đề xuất nội dung và thống nhất với Ban Quản lý Chương trình 585 trên cơ sở nhu cầu tuyên truyền, PBPL của các doanh nghiệp.

Bước 3: Bố trí báo cáo viên thực hiện nội dung

Để thu hút được sự quan tâm của doanh nghiệp tổ chức được nhiều hội nghị thì chất lượng của các buổi tuyên truyền phải đạt chất lượng rất cao vừa đáp ứng được việc giải quyết những vướng mắc của thanh niên nhưng cũng phải giải quyết được những vướng mắc của chính doanh nghiệp. Do đó, việc lựa chọn báo cáo viên pháp luật là một trong những yếu tố quyết định. Các báo cáo viên pháp luật đều là những người nắm chắc các quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, có các truyền đạt ngắn gọn và phân sâu được các chính sách pháp luật mà doanh nghiệp và thanh niên quan tâm. Đặc biệt, để nâng cao chất lượng phổ biến, pháp luật cho thanh niên trong các doanh nghiệp và để thu hút sự quan tâm của chủ sử dụng lao động đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Riêng đối với các chuyên đề về chính sách bảo hiểm, Sở Tư pháp thường phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh để cử các báo cáo viên pháp luật là trưởng các phòng nghiệp vụ trực tiếp giải quyết các chính sách liên quan đến bảo hiểm của doanh nghiệp để có thể tư vấn sát với những vướng mắc của doanh nghiệp, người lao động nói chung là người lao động là thanh niên nói riêng.

Bước 4: Tổ chức hội nghị

Tại các hội nghị ở doanh nghiệp, các doanh nghiệp sẽ chịu trách nhiệm bố trí các cơ sở vật chất để phục vụ hội nghị như hội trường, âm thanh, thanh niên là người lao động tham dự... Đối với người lao động đang trong dây chuyền sản xuất không thể trực tiếp dự hội nghị sẽ được phổ biến thông qua hệ thống phát thanh của doanh nghiệp. Đối với các hội nghị tại các huyện, thành phố chủ yếu do Liên đoàn Lao động cấp huyện đứng ra tổ chức tại địa điểm của 01 doanh nghiệp trên địa bàn. Còn đối với hội nghị thuộc Chương trình 585, cơ sở vật chất để phục vụ hội nghị do Sở Tư pháp chịu trách nhiệm.

Tại các hội nghị, các báo cáo viên trực tiếp đi vào những nội dung cụ thể liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của người sử dụng lao động; cách xử lý khi các quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị ảnh hưởng và giải đáp những vướng mắc của các thanh niên tham dự hội nghị.

Trong quá trình phổ biến, các đại biểu về dự nếu có câu hỏi, thắc mắc cần được tư vấn, giải đáp liên quan đến nội dung tuyên truyền phổ biến sẽ ghi ra giấy hoặc liên hệ với ban tổ chức để tổng hợp câu hỏi gửi Báo cáo viên hoặc hỏi trực tiếp sau khi kết thúc phần phổ biến để báo cáo viên tư vấn, giải đáp thắc mắc. Đối những vướng mắc có nội dung trùng nhau, báo cáo viên sẽ trả lời chung các vấn đề này. Đối với những nội dung phức tạp cần trao đổi lại, báo cáo viên sẽ gửi lại câu lời sau khi ban tổ chức hoặc thông qua điện thoại

* **Ưu điểm:** Thu hút được một số lượng lớn đối tượng được PBGDPL, giúp người có nhu cầu tìm hiểu pháp luật có thể tháo gỡ những vướng mắc mình đang muốn tìm hiểu ngay tại hội nghị.

* **Nhược điểm:** Khó tổ chức vì liên quan đến thời gian lao động, sản xuất của doanh nghiệp, chi phí tổ chức tốn kém hơn các hình thức khác.

6.2. Đối với hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tư vấn trực tiếp bằng điện thoại

Việc thực hiện hình thức này thông qua các Báo cáo viên pháp luật khi tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật sẽ cung cấp số điện thoại để những người tham dự Hội nghị có thể liên lạc, nhờ tư vấn (miễn phí) khi có vụ việc phát sinh.

Hình thức này xuất phát từ thực tiễn, nhiều thanh niên khi dự Hội nghị có phần tư vấn, giải đáp pháp luật nhưng ngại hỏi trực tiếp tại Hội nghị vì nhiều lý do. Nhưng khi cung cấp số điện thoại, các Báo cáo viên pháp luật cũng nhận được khá nhiều cuộc gọi nhờ tư vấn của những người đã tham dự hội nghị và cả những người thân của họ.

*** Ưu điểm:** Hình thức này là giải đáp kịp thời những vướng mắc về pháp lý của thanh niên. Thông qua đó giúp thanh niên nắm bắt được quy định pháp luật liên quan đến nội dung cần tư vấn.

*** Nhược điểm:** Do tư vấn qua điện thoại nên khó nắm bắt chính xác được cụ thể nên nội dung tư vấn trong nhiều trường hợp không thể tư vấn cụ thể mà chỉ đưa ra cách giải quyết chung chung trong các trường hợp theo quy định pháp luật. Bên cạnh đó, thời gian thực hiện phụ thuộc vào người thực hiện việc tư vấn.

6.3. Phổ biến, giáo dục pháp luật bằng các tài liệu điện tử được đăng tải trên cổng thông tin điện tử

Để triển khai hình thức này, lãnh đạo Sở Tư pháp đã thành lập một tổ biên tập các tình huống pháp lý cho doanh nghiệp và một tổ giới thiệu văn bản quy phạm pháp luật mới. Đồng thời, Phòng PBGDPL sẽ chịu trách nhiệm làm đầu mối trong việc biên tập các tài liệu pháp luật. Các sản phẩm của hình thức này là các tin, bài giới thiệu các quy định pháp luật, tình huống pháp luật; hỏi đáp pháp luật.

Trên cơ sở thành lập tổ biên tập và giao phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, các công chức được phân công nhiệm vụ sẽ chủ động nghiên cứu, xây dựng các tài liệu theo định hướng, hướng dẫn của Phòng PBGDPL.

* **Ưu điểm:** Tiết kiệm chi phí và nguồn lực thực hiện, đối tượng đượ thụ hưởng rộng, không phân biệt về phạm vi địa lý, đối tượng tiếp cận. Có thể dùng làm tài liệu phục vụ công tác PBGDPL cho các cơ quan, cá nhân khác nếu có nhu cầu.

* **Nhược điểm:** Khó đánh giá được hiệu quả. Hiện nay rất nhiều thông tin pháp luật được đăng tải trên mạng nhưng có thể khi người dân muốn tìm hiểu những nội dung mình đã đăng tải chưa chắc đã dẫn đến đường link của các tài liệu mình đã giới thiệu. Do đó, đôi khi tài liệu làm rất công phu nhưng ki tìm hiểu lại không thể tiếp cận được. Bên cạnh đó, nếu biết địa chỉ Cổng thông tin nhưng nếu vào xem thì chỉ xem được các bài, tài liệu mới đăng và để muốn biết thông tin mình cần tìm hiểu trên cổng thông tin thì cũng gặp không ít khó khăn.

7. Điều kiện đảm bảo

Ước tính kinh phí cần thiết để tổ chức thực hiện chương trình trung bình khoảng 400 triệu đồng/năm. Trong đó, nguồn kinh phí thực hiện từ các nguồn: quỹ công đoàn phục vụ cho các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho công nhân; từ nguồn dự án của Trung ương; từ nguồn kinh phí dành cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh (nguồn kinh phí để thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ hội nghị tại doanh nghiệp do doanh nghiệp chịu trách nhiệm).

8. Tác động, hiệu quả:

Thực hiện mô hình “Đồng hành cùng phát triển” trung bình mỗi năm Sở Tư pháp đã tổ chức được gần 20 hội nghị, tọa đàm, tập huấn về phổ biến, giáo dục pháp luật với gần 10.000 lượt người tham dự; tại các hội nghị đã tư vấn, giải đáp hàng trăm lượt câu hỏi của thanh niên là công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp; mỗi tháng xây dựng 8 tình huống liên quan đến doanh nghiệp để đăng tải trên cổng thông tin của Sở Tư pháp để thanh niên có thể tìm hiểu, nghiên cứu.

Thông qua việc thực hiện mô hình, thanh niên là công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp đã được cung cấp các kiến thức pháp luật đồng bộ,

hiệu quả trên các phương diện. Việc đưa các kiến thức pháp luật đến với thanh niên đã được mềm hóa, dễ nhớ và dễ hiểu. Xóa đi cái cảm giác pháp luật là những sợi dây vô hình trói buộc mình mà chuyển hóa thành tư duy “pháp luật là công cụ hữu hiệu để bảo vệ và tạo cơ hội cho mình phát triển”. Từ đó, thúc đẩy việc nâng cao ý thức và hiểu biết pháp luật của thanh niên là công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp. Tạo ý thức từ đối phó sang tự nguyện chấp hành pháp luật. Bên cạnh việc giúp thanh niên nâng cao ý thức pháp luật còn giúp cho việc quản lý các doanh nghiệp trong thực thi pháp luật. Góp phần hạn chế và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật ảnh hưởng trực tiếp tới quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động nói chung và của thanh niên nói riêng. Giúp chính các doanh nghiệp quản lý người lao động tốt hơn thông qua việc giúp người lao động nắm được các nghĩa vụ của mình, giúp giải quyết những vướng mắc đến lao động, bảo hiểm của công ty.

Việc thực hiện mô hình cũng giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt được thực trạng thi hành pháp luật tại các doanh nghiệp. Để từ đó có những biện pháp can thiệp thích hợp, kịp thời bảo vệ người lao động tại các doanh nghiệp.

9. Một số thuận lợi, khó khăn trong thực hiện mô hình

9.1. Thuận lợi:

Việc triển khai mô hình đã nhận được sự quan tâm và phối hợp rất tích cực từ phía Ban Quản lý chương trình 585, các cơ quan, đơn vị tại địa phương. Do đó, việc khớp nối, tổ chức các hội nghị được thực hiện nhịp nhàng, gắn kết. Bên cạnh đó, khi đồng ý tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, các doanh nghiệp đã tạo điều kiện trong việc bố trí hội trường và các trang thiết bị phục vụ hội nghị nên giảm được chi phí tổ chức từ nguồn ngân sách Nhà nước.

9.2. Khó khăn

Nguồn kinh phí còn hạn chế, nên việc thu hút các chuyên gia pháp luật còn gặp khó khăn, chủ yếu nguồn Báo cáo viên là công chức của Sở Tư pháp và các

sở, ngành. Việc vận động các doanh nghiệp để tổ chức các hội nghị cũng gặp không ít khó khăn nên ảnh hưởng tới số lượng các buổi phổ biến, giáo dục pháp luật. Để thanh niên chủ động tìm hiểu pháp luật vẫn còn là một bài toán khó nên cần phải đa dạng thường xuyên các hình thức cung cấp thông tin pháp luật.

10. Giải pháp nâng cao hiệu quả và nhân rộng mô hình

10.1. Giải pháp nâng cao hiệu quả của mô hình

Qua triển khai mô hình cho thấy một trong những giải pháp để nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đó là:

Thứ nhất, cần phải có sự quan tâm, vào cuộc của các cấp, các ngành và của chính doanh nghiệp.

Thứ hai, cần khảo sát nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng được tuyên truyền, phổ biến pháp luật để có thể cung cấp nhiều hơn, sâu hơn những nội dung mà họ quan tâm. Qua đó, mới thu hút được đối tượng được tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Thứ ba, cần tạo các đường dây nóng hỗ trợ pháp luật cho thanh, thiếu niên để họ có một địa chỉ đáng tin cậy khi có những vướng mắc về pháp lý trong cuộc sống có thể nhờ tư vấn và hỗ trợ.

Thứ tư, cần lựa chọn báo cáo viên pháp luật trực tiếp làm các công việc liên quan đến nội dung phổ biến, pháp luật và xây dựng cách thức tiếp cận các nội dung phổ biến pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng để tạo hiệu quả cao nhất.

Thứ năm, tăng cường hình thức đối thoại về chính sách, trong đó cần có sự tham gia của những cơ quan, đơn vị quản lý và giải quyết những vấn đề liên quan đến nội dung đối thoại.

10.2. Giải pháp nhân rộng mô hình

Việc triển khai mô hình hoàn toàn có thể triển khai ở các địa phương khác. Vì cách thức, mô hình triển khai không có yếu tố đặc thù của địa phương. Để nhân rộng mô hình, thiết nghĩ cần thực hiện những giải pháp sau:

Thứ nhất, tăng cường, gắn kết hơn nữa sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành tại địa phương thông qua các chương trình, kế hoạch phối hợp thường xuyên, thực chất.

Thứ hai, đẩy mạnh các hoạt động truyền thông để nâng cao hơn nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của xã hội, đặc biệt là của các doanh nghiệp.

Thứ ba, tạo sự gần gũi và xóa bỏ tâm lý khô khan, cứng nhắc khi tìm hiểu các quy định pháp luật của thanh, thiếu niên và tạo cảm giác cùng nhau phát triển đối với cả doanh nghiệp và người lao động. Để tránh việc doanh nghiệp e ngại khi thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ gây khó khăn trong việc quản lý và tạo các vấn đề về pháp lý có thể phát sinh không có lợi cho doanh nghiệp.

MÔ HÌNH “PHIÊN TÒA GIẢ ĐỊNH”⁶

1. Mục đích, ý nghĩa

Trong những năm qua hoạt động xét xử lưu động của Tòa án nhân dân các cấp đã góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân. Nhờ sự tác động trực tiếp bởi yếu tố “người thật, việc thật”, cùng với những “thông điệp” mang tính cảnh báo, răn đe cao làm cho những đối tượng có ý đồ bất chính phải tự điều chỉnh hành vi của mình để chung sống với vng đồng. Tuy nhiên, với một phiên tòa thật thì phải đảm bảo tuân thủ đúng trình tự, thủ tục về tố tụng, cho nên nhìn từ góc độ của công tác tuyên truyền pháp luật, hình thức này không tránh khỏi những hạn chế như: rườm rà, tốn thời gian; đặc biệt là tốn kém về kinh phí và không phải lúc nào Tòa án cũng có thể tổ chức phiên tòa lưu động theo yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được. Đặc biệt, mặt trái của phiên tòa lưu động là gây tâm lý hoang mang, lo lắng, xấu hổ cho bị cáo, có khả năng khó hòa nhập cộng đồng hơn sau khi phải chấp hành án. Việc xây thực hiện mô hình “Phiên tòa giả định” trong phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm khai thác những điểm tích cực của phiên tòa lưu động và ứng dụng nó vào công tác tuyên truyền pháp luật

2. Phạm vi áp dụng: Mô hình “Phiên tòa giả định” được nhiều địa phương, cơ quan, đơn vị, trường học áp dụng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Một số đơn vị đã thực hiện hiệu quả mô hình này như: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước, Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bến Tre....

3. Đối tượng áp dụng: Mô hình có thể áp dụng cho nhiều đối tượng thanh, thiếu niên như: học sinh, sinh viên trong các nhà trường; thanh, thiếu niên tự do sinh sống ở xã, phường, thị trấn;

⁶ Nguồn tư liệu: Tham luận của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam, Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

5. Nội dung pháp luật: Các quy định của Bộ luật hình sự về các tội phạm tội phạm như: tội cố ý gây thương tích, tội phạm về ma túy, tội giao cấu trẻ em, hiếp dâm trẻ em; quy định về an toàn giao thông, ma túy, bạo lực gia đình...

6. Cách thức triển khai

“Phiên tòa giả định” cũng giống như một vở diễn sân khấu, để được nhiều người quan tâm cần phải có kịch bản hay, “diễn viên” giỏi. “Phiên tòa giả định” ở các địa phương thường được tiến hành dưới sự phối hợp của nhiều cơ quan, như Cơ quan Tư pháp, Tòa án, Viện kiểm sát, tổ chức Đoàn thanh niên... Trong đó, phía Tòa án, Viện kiểm sát lựa chọn vụ án, cung cấp bản án và tư vấn nội dung hoạt động “xét xử”, “tuyên án”...; Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm xây dựng kịch bản; Đoàn thanh niên tìm người tham gia và phối hợp tổ chức dàn dựng (vai trò của tổ chức Đoàn thanh niên rất quan trọng). Các bước triển khai một “Phiên tòa giả định” được thực hiện như sau:

Bước 1: Lựa chọn nội dung pháp luật để tuyên truyền

Việc lựa chọn nội dung pháp luật để xây dựng phiên tòa giả định được thực hiện linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng thanh, thiếu niên. Tuy nhiên, kinh nghiệm các địa phương khi triển khai mô hình này cho thấy nên lựa chọn những vụ án được dư luận quan tâm thường có ảnh hưởng lớn đến nhận thức pháp luật của số đông công chúng. Tâm lý người dân đang tò mò muốn xem lại câu chuyện để biết tội phạm đã được thực hiện như thế nào, những ai có liên quan trong vụ án, kẻ phạm tội đã bị pháp luật trừng trị ra sao, người bị hại và các giá trị nền tảng của xã hội có được bảo vệ theo công lý không? .v.v... Việc kể lại vụ án thông qua “Phiên tòa giả định” trước hết có vẻ như là để thỏa mãn nhu cầu tâm lý tò mò của công chúng, nhưng người làm “Phiên tòa giả định” không dừng lại ở đó, mà sâu xa hơn là thông qua đó để chuyển tải nhiều thông điệp có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục pháp luật, xây dựng nhận thức pháp luật đúng đắn cho mọi người.

Bước 2: Xây dựng kịch bản

Khâu viết “kịch bản” được xem là khâu rất quan trọng nhất, phải bảo đảm sao cho các bước diễn tiến của “Phiên tòa” khi “công diễn” được thể hiện lại gần giống với vụ án thật, trong khi cần phải lược bỏ bớt một số chi tiết, thủ tục của phiên tòa thật, vì nó “rườm rà” và “không cần thiết” đối với một “Phiên tòa giả định”. Do đó “kịch bản” phải là sản phẩm có tính hoàn chỉnh cao, phản ánh tương đối đầy đủ các tình tiết của vụ án đã diễn ra. Nội dung phân đối đáp giữa các nhân vật trong các vai thẩm phán, hội thẩm nhân dân, kiểm sát viên, bị cáo, bị hại...; phân phát biểu quan điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát, phân tuyên án của Hội đồng xét xử tại “Phiên tòa” phải được viết lại sao cho trong phần lớn các lời thoại đều có chứa nội dung pháp luật cần tuyên truyền hoặc chứa những thông điệp có ý nghĩa giáo dục nhận thức về pháp luật sâu sắc.

Đây cũng là phần mà tác giả kịch bản, tùy theo tình huống của từng câu chuyện, có thể lồng ghép đưa thêm một số quy định pháp luật liên quan vào “Phiên tòa”, như vấn đề trách nhiệm liên đới giữa các bị cáo về bồi thường thiệt hại; trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ đối với người chưa thành niên trong một số trường hợp được pháp luật quy định; trách nhiệm của gia đình và xã hội...

Bước 3. Tổ chức diễn

Để tăng hiệu quả tuyên truyền, giáo dục pháp luật của một “Phiên tòa giả định”, công việc chuẩn bị và tổ chức diễn cũng cần được chuẩn bị thật công phu. Đầu tiên là việc chọn thành viên tham gia và phân vai thực hiện sao cho phù hợp. Tuy nhiên, đã nói đến một phiên tòa, dù là giả định thì yếu tố chuyên môn của ngành Tòa án cũng phải được chú ý sử dụng đúng mức mới phát huy được hiệu quả, thu hút được sự quan tâm của quần chúng. Kinh nghiệm của các địa phương là nếu Phòng Tư pháp đứng ra chủ trì phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên để mời đoàn viên thanh niên là công chức từ các cơ quan Tòa án, Viện Kiểm sát, Công an tham gia phối hợp thực hiện thì việc dựng vở sẽ khá nhanh và “chất lượng chuyên môn” của “Phiên tòa giả định” cũng khá cao, và khi đưa ra công diễn nó sẽ giống với phiên tòa thật nhiều hơn.

Sau khi dựng võ xong, trước khi tổ chức “công diễn” là khâu tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút sự chú ý của những người quan tâm. Thông thường “Phiên tòa giả định” được dàn dựng là để chuẩn bị cho một cuộc sinh hoạt lớn nào đó (Hội trại của Đoàn thanh niên, sinh hoạt Ngày Pháp luật, ...), mà lực lượng nòng cốt vẫn là thanh, thiếu niên. Người đến tham dự càng đông hiệu quả càng cao. Bên cạnh số giấy mời các đại biểu theo dự kiến, hệ thống loa truyền thanh cơ sở là phương tiện rất tốt cho việc thông tin để nhiều người dân đến dự “Phiên tòa”.

Bước 4. Lồng ghép các nội dung dung phổ biến pháp luật tại “Phiên tòa giả định”

Mục đích của “Phiên tòa giả định” là để tuyên truyền pháp luật. Do đó, khi tổ chức “Phiên tòa giả định” chúng ta phải tận dụng tối đa mọi yếu tố có thể để chuyển tải một cách hợp lý những quy định của pháp luật cho người dân phù hợp với nhu cầu của họ theo kết quả khảo sát cho thấy. Có hai khoảng trống thời gian cần lưu ý khai thác cho công tác tuyên truyền pháp luật tại “Phiên tòa giả định”:

- Trước khi “khai mạc phiên tòa”. Đây là khoản thời gian rất cần thiết, để ổn định tổ chức và chờ “khán giả” đến xem, nên kéo dài chừng 30 phút. Trong khoản thời gian này, báo cáo viên thông tin những quy định pháp luật mới hoặc những quy định pháp luật mà người dân địa phương đang có nhu cầu tiếp cận tìm hiểu. Cũng có thể là những thông tin về tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật đang diễn biến phức tạp tại địa phương; những khuyến cáo của chính quyền đối với người dân về cách phòng tránh cá loại tệ nạn xã hội... Trong khoảng thời gian 30 phút này rất cần có một vài tiết mục văn nghệ để tạo không khí vui tươi hào hứng cho đám đông tuổi trẻ.

- Sau khi thực hiện phiên tòa có thể dành thời gian cho báo cáo viên làm rõ hơn một số nội dung pháp luật mà “Phiên tòa giả định” đã đề cập hoặc thông tin về tình hình tội phạm có liên quan trong vụ án để gửi thông điệp pháp luật

cho công chúng; tiếp nhận câu hỏi từ người xem và giải đáp những thắc mắc pháp luật trực tiếp.

7. Một số ưu điểm và hạn chế của “Phiên tòa giả định”

Trong nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thức nào cũng có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Đối với “Phiên tòa giả định” có một số ưu điểm và hạn chế như sau:

7.1. Ưu điểm

Trước hết, “Phiên tòa giả định” là hình thức tuyên truyền có tính phối hợp liên kết cao giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội... do đó thu hút được nhiều lực lượng tham gia. Khi tổ chức đưa ra “trình diễn” cũng thu hút được sự quan tâm của nhiều tầng lớp, đối tượng khác nhau, tạo được hiệu quả tuyên truyền tích cực. “Phiên tòa giả định” cũng là sân chơi tạo điều kiện cho các bạn trẻ tham gia tìm hiểu pháp luật, tuyên truyền pháp luật, rèn luyện các kỹ năng về giao tiếp, ứng xử, làm việc theo nhóm, ...

Trong thời gian đến nếu ngành Tòa án không tổ chức các phiên tòa lưu động nữa thì có lẽ “Phiên tòa giả định” sẽ là hình thức thay thế tốt nhất giúp các bạn trẻ có sân chơi bổ ích trong các đợt sinh hoạt tìm hiểu pháp luật.

7.2. Hạn chế

Để tổ chức được một “Phiên tòa giả định” đòi hỏi phải có sự liên kết phối hợp của nhiều cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiều công việc khác nhau như đã trình bày ở phần trên, do đó đòi hỏi phải có sự quan tâm tạo điều kiện, phối hợp chỉ đạo tích cực của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan mới thực hiện thành công được. Do trong quá trình chuẩn bị có sự tốn kém nhiều về thời gian, công sức và kinh phí nhưng sản phẩm sau khi hoàn thành thường sử dụng chỉ một vài lần, làm cho hình thức “Phiên tòa giả định” chưa được nhiều địa phương chú trọng.

8. Tác động, hiệu quả của mô hình “Phiên tòa giả định”

Việc tổ chức các “phiên tòa giả định” không chỉ giáo dục mà còn giúp học sinh, thanh thiếu niên nhận thức sâu sắc hơn về hậu quả của việc không chấp hành pháp luật. Đây thật sự là hình thức phổ biến mang tính trực quan, sinh động là kênh phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả có tác động mạnh tới việc nhận thức pháp luật, ý thức tôn trọng, ứng xử và chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên. Thông qua phiên tòa, thanh thiếu niên có thêm thông tin về những thủ đoạn tội phạm mới, qua đó nâng cao ý thức cảnh giác, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

9. Đánh giá tính ứng dụng mô hình: Trên thực tế cho thấy mô hình đã được nhiều địa phương triển khai áp dụng với nhiều nhóm đối tượng thanh, thiếu niên khác nhau. Chương trình “Tòa Tuyên án” của Đài Truyền hình Việt Nam cũng là một hình thức của mô hình này. - Nơi nào, đơn vị nào các cấp ủy đảng, lãnh đạo quan tâm tới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, quan tâm bố trí kinh phí thì nơi đó, đơn vị đó việc tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

MÔ HÌNH “TỔ CHỨC CUỘC THI THIẾT KẾ SẢN PHẨM PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO THANH, THIẾU NIÊN”⁷

1. Mục đích, ý nghĩa:

Nhằm đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật; huy động nguồn lực xã hội trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho các đối tượng thanh, thiếu niên không giới hạn đối tượng, độ tuổi.

3. Địa điểm áp dụng trong thực tiễn: Cuộc thi đã áp dụng trên thực tế do Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh và Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức trên phạm vi cả nước. Do cuộc thi được tuyên truyền rộng rãi trên các trang tin điện tử, cơ quan báo chí của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Tiếng nói Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh,..v.v.. nên có phạm vi ảnh hưởng rộng, không chỉ giới hạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các bước để xây dựng cuộc thi:

Bước 1: Xác định mục tiêu cuộc thi theo tiêu chí smart: Cụ thể, rõ ràng, đo lường được, có thể thực hiện được, mang tính thực tế, có thời hạn hoàn thành cụ thể. Đối với cuộc thi này, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh và Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt mục tiêu là thu hút từ 1.000 đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi, Nhân dân Thành phố và cả nước tham gia cuộc thi; cung cấp được từ 180 sản phẩm mới tuyên truyền, giáo dục pháp luật gồm tranh cổ động, áp phích, đồ họa thông tin (infographic), phim tuyên truyền giáo dục pháp luật, thơ, vè, rập tuyên truyền, giáo dục pháp luật về các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến thanh thiếu nhi và người

⁷ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” của tác giả Trần Ngọc Kiệt – Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh.

dân; sử dụng một số sản phẩm đạt giải cao để trưng bày trong Ngày hội pháp luật (09/11/2017).

Bước 2: Lập chương trình, kế hoạch, hành động thực hiện mục tiêu cuộc thi

- Xây dựng các chương trình hành động để thực hiện mục tiêu. Chương trình hành động là tổng thể các nỗ lực của đơn vị tổ chức đi đôi với tổng nguồn lực và phương thức sử dụng nguồn lực tương ứng để đạt đến mục tiêu.

- Lập kế hoạch hành động cho từng mục tiêu, từng bộ phận, cá nhân và theo thời gian:

+ Hành động: Các hoạt động cần hoàn thành được phân bổ theo tiến độ thời gian cụ thể.

+ Kinh phí: Là kế hoạch phân bổ kinh phí cho các hoạt động đi cùng chế độ chi tiêu, quản lý rõ ràng.

+ Con người: Mỗi hoạt động và kinh phí tương ứng phải giao cho tổ chức và cá nhân cụ thể phụ trách.

Ở bước 2: Ngày 10/8/2017, Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và ban hành Kế hoạch số 27/KHPPH-TĐTN-HĐPH.TP tổ chức cuộc thi thiết kế sản phẩm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trong đó xác định rõ các vấn đề sau:

- Mục đích cuộc thi:

+ Góp phần đổi mới hình thức và nâng cao hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong thanh thiếu niên và các tầng lớp Nhân dân.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đoàn viên, thanh thiếu nhi và Nhân dân Thành phố.

+ Chào mừng Đại hội Đoàn các cấp tiến tới Đại hội Đoàn Thành phố lần thứ X và Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

- Yêu cầu cuộc thi:

+ Cuộc thi được tổ chức thiết thực, hiệu quả, cung cấp được nhiều sản phẩm mới hỗ trợ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong thời gian tới.

+ Tác phẩm dự thi không được sao chép; hình thức sáng tạo, mang tính nghệ thuật và ứng dụng cao; nội dung phải cô đọng, đi vào chiều sâu, phương thức sinh động, hấp dẫn, phù hợp với từng đối tượng thanh thiếu nhi.

- Đối tượng tham gia dự thi: Đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi, Nhân dân Thành phố và cả nước đều có thể tham gia, không giới hạn số lượng và độ tuổi.

- Thời gian nộp sản phẩm tham gia dự thi: Từ ngày 15/9/2017 đến hết ngày 25/10/2017.

- Thời gian công bố và trao giải: Tháng 11/2017.

- Nội dung thi:

+ Thí sinh lựa chọn nội dung, vấn đề liên quan đến tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến thanh thiếu nhi và người dân; tuyên truyền về ý thức tự giác chấp hành pháp luật; văn hóa trong tham gia thực hiện pháp luật. Trong đó, khuyến khích tập trung một số luật, cụ thể như sau: Luật Biên Việt Nam; Luật Biên giới quốc gia; Bộ luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Giao thông đường bộ; Luật Trẻ em; Bộ luật Hình sự; Luật Thanh niên; Luật Căn cước công dân; Luật Cư trú; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật An toàn, vệ sinh lao động.

+ Nội dung tuyên truyền gắn với thanh thiếu nhi và người dân phải đảm bảo nội dung chính xác theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Hình thức thi:

+ Thiết kế tranh cổ động, áp phích, đồ họa thông tin (infographic) tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Thể hiện trên giấy dày khổ A1 (kích thước 54 cm x 78 cm), tô kín màu; vẽ bằng tay hoặc sử dụng phần mềm đồ họa (nếu sản phẩm dự thi được vẽ bằng phần mềm đồ họa thì gửi kèm file gốc, lưu vào CD kèm theo bản in); gửi kèm bản thuyết minh tác phẩm, trình bày ngắn gọn trên một mặt giấy A4, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 14.

+ Thiết kế đoạn phim tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Thời lượng sản phẩm dự thi tối đa là 05 phút; khuyến khích sử dụng các kỹ xảo, hình ảnh, tư liệu... sinh động, nội dung ngắn gọn, cô đọng để tăng tính hiệu quả của sản phẩm tuyên truyền.

+ Sáng tác thơ, vè, rap tuyên truyền, giáo dục pháp luật: Sử dụng ngôn ngữ Tiếng Việt; đánh máy font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14 in trên khổ A4 và ghi âm sản phẩm dự thi lưu file vào CD (khuyến khích ghi âm sản phẩm dự thi đối với thể loại thơ, vè và bắt buộc đối với thể loại rap).

- Cơ cấu giải thưởng: Ban tổ chức trao 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 02 giải khuyến khích ở mỗi hình thức thi.

Bước 3: Tổ chức thực hiện

- Thành lập Ban Tổ chức cuộc thi

- Xác định nguồn kinh phí tổ chức cuộc thi:

+ Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh: Phụ trách tổng thể kinh phí của hội thi theo dự trù từ kinh phí hoạt động của Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh: Phụ trách kinh phí in ấn văn bản phổ biến nội dung hội thi về các cơ sở Đoàn trực thuộc.

- Phân công thực hiện:

+ Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh: Phối hợp với Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh dự trù kinh phí cuộc thi và quyết toán kinh phí theo quy định; xây dựng kế hoạch và sử dụng các sản phẩm đạt giải trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền về cuộc thi trên trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai sâu rộng cuộc thi đến các đơn vị trực thuộc Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cùng tham gia; chủ trì mời Ban giám khảo chấm điểm các sản phẩm dự thi; thực hiện biểu trưng khen thưởng cho các cá nhân đạt giải.

+ Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh : Xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi, tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh thiếu nhi và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia; triển khai sâu rộng cuộc thi đến các cơ sở Đoàn trực thuộc Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh cùng tham gia; tuyên truyền về cuộc thi trên các trang tin điện tử, trang cộng đồng, các cơ quan báo chí của Thành Đoàn; dự trù kinh phí và triển khai, tổ chức cuộc thi; tổng hợp các sản phẩm dự thi; thực hiện bằng khen Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh cho các cá nhân đạt giải; giới thiệu các sản phẩm đạt giải và sử dụng trong các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

5. Tác động, hiệu quả của sáng kiến, mô hình:

- Hội thi đã thu hút trên 1.000 thí sinh tham gia dự thi là đoàn viên, thanh niên, thiếu nhi, Nhân dân Thành phố và cả nước.

- Đây là một hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới; đáp ứng yêu cầu khắc phục các khó khăn trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng thanh thiếu niên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; góp phần thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (hội thi đã huy động được nguồn kinh phí xã hội của cá nhân; cơ quan, đơn vị có thí sinh tham gia dự thi thông qua việc đầu tư thiết kế tranh ảnh, phim tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, v.v.), thu hút thêm các nguồn lực xã hội tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giảm kinh phí hàng năm cho việc tổ chức hội thi tập trung đối với

nhóm đối tượng này. Mức độ làm lợi bằng tiền, tiết kiệm kinh phí cho ngân sách Nhà nước so với hội thi sân khấu hoá là trên 100 triệu đồng.

- Thông qua hội thi, các thí sinh đã tự nghiên cứu pháp luật và trao đổi thêm kiến thức pháp luật, phát huy sự sáng tạo của thí sinh.

- Hình thức tổ chức hội thi này tiết kiệm được kinh phí, thời gian so với hình thức thi bằng sân khấu hóa. Chưa thể tính ra cụ thể lợi ích bằng tiền, nhưng đây là một hoạt động khẳng định rõ sự quan tâm của chính quyền trong việc bảo đảm quyền được thông tin pháp luật, tạo điều kiện tiếp cận pháp luật cho đối tượng thanh thiếu niên và Nhân dân trên cả nước; có giá trị góp phần củng cố niềm tin của người dân đối với các cơ quan hành chính nhà nước; được các báo, đài quan tâm đưa tin, giới thiệu; đại diện các đơn vị có thí sinh tham gia dự thi như các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường đại học,..v.v.. phát biểu chia sẻ sự vui mừng và đánh giá cao về cuộc thi.

- Thông qua hình thức thi thiết kế đồ họa thông tin (infographic), phim tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đã góp phần nâng cao việc sử dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận pháp luật dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi hơn; góp phần giảm thời gian, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Sau Hội thi, các sản phẩm dự thi đã được sử dụng để tuyên truyền, phổ biến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là được sử dụng để triển lãm trong Ngày hội pháp luật (09/11/2017); qua đó, góp phần nâng cao kiến thức pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của người dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, góp phần phòng ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Đánh giá tính khả thi, giải pháp nhân rộng mô hình:

Hội đồng Phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh đã phối hợp với Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số

27/KHPH-TĐTN-HĐPH.TP ngày 10/8/2017 tổ chức cuộc thi thiết kế sản phẩm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, Cuộc thi đã thu hút được trên 1.000 thí sinh tham gia; đồng thời mang lại hiệu quả thiết thực, cuộc thi này mang tính khả thi cao và có thể nhân rộng mô hình thi này trên phạm vi cả nước

MÔ HÌNH “TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO”⁸

1. Mục đích, ý nghĩa:

Đất nước Việt Nam ta đang từng ngày phát triển thay da đổi thịt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đã được ấm no đầy đủ hơn. Tác động của kinh tế, sự hội nhập của văn hóa xã hội, kỹ thuật công nghệ từ bên ngoài đã khiến chất lượng sống của nhân dân đang thay đổi từng ngày từng giờ và sắp bắt kịp với các nước trong khu vực. Thế hệ trẻ, đặc biệt là lứa tuổi thanh thiếu niên sẽ là chủ nhân tương lai của đất nước, sẽ là người trực tiếp xây dựng phát triển nền kinh tế văn hóa của nước nhà, sẽ là những người kế thừa nền móng của thế hệ cha anh đã xây để từ đó tiếp tục đặt những viên gạch mới, xây những tầng cao mới trong nền văn minh của công nghiệp 4.0 đang phát triển như vũ bão như hiện nay. Với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi thanh thiếu niên đang ở độ tuổi dở ương nắm bắt cái mới rất nhanh, thích ứng rất nhanh điều đó vừa là một điểm mạnh nhưng cũng là điểm yếu. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức pháp luật của thanh thiếu niên chính là con đường đúng đắn nhất để xây dựng một nền văn hóa luật pháp, giúp thanh thiếu niên chủ động, năng động vươn lên, vượt qua những khó khăn và phức tạp của cuộc sống hàng ngày để tìm chỗ đứng cho mình trong xã hội đang đổi mới từng ngày.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc nâng cao ý thức pháp luật trong thanh thiếu niên Đảng và nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm giáo dục toàn diện cho thanh thiếu niên... Việc tăng cường và đổi mới giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên theo hướng kết hợp giáo dục pháp luật, giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho họ là giải pháp cấp thiết. Vì phần lớn thanh thiếu niên đều ở lứa tuổi học sinh, sinh viên và đang còn ngồi trên ghế nhà trường. Đối với thanh thiếu niên, việc giáo dục ý thức pháp luật sẽ mang lại cho họ quan tâm hơn đến pháp luật, nâng cao kiến thức pháp luật, có thái độ đúng đắn, động cơ tích cực trong thực hiện pháp luật và đấu tranh chống các biểu hiện

⁸ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” của thí sinh Trần Thị Hương Giang – Trường THCS Xuân Đình, Hà Nội.

vi phạm pháp luật. Tiến hành bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nâng cao trình độ nhận thức pháp luật trong thanh thiếu niên bằng cách lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật trong các hoạt động ngoại khoá bằng nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; các buổi nói chuyện chuyên đề; giới thiệu văn bản mới trong các buổi sinh hoạt thường kỳ; tổ chức các cuộc ra quân tuyên truyền, cổ động; lồng ghép nội dung pháp luật trong các cuộc thi văn hoá, văn nghệ cũng mang lại những hiệu quả nhất định tuy nhiên vẫn còn mang tính phong trào, chưa đều đặn chưa đi sâu vào những nội dung thiết thực mà thanh thiếu niên cần. Lứa tuổi thanh thiếu niên dễ nhớ hay quên nếu như tuyên truyền theo cách hoạt động phong trào được tổ chức theo tháng theo quý trong một năm sẽ không có hiệu quả mà dễ gây ra tâm lí chán nản không hứng thú vì các hoạt động đó phải mất thời gian chuẩn bị và chỉ có một số người được trực tiếp tham gia còn lại số đông các em sẽ là khán giả. Cũng như việc giáo dục các môn học, các lĩnh vực khác, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên muốn đạt hiệu quả cao thì ngoài việc đổi mới, hoàn thiện nội dung, cần cải tiến phương pháp và hình thức giáo dục. Vì pháp luật là vấn đề gần với đời sống và dễ tìm được những thực tiễn điển hình nên giáo viên, giảng viên có những thuận lợi nhất định trong việc truyền tải nội dung và thu hút sự chú ý của thanh thiếu niên. Việc lựa chọn, áp dụng hình thức giáo dục pháp luật phải dựa trên cơ sở phù hợp với nội dung và điều kiện sinh hoạt của địa bàn dân cư.

Việc đưa nội dung pháp luật theo mô hình trải nghiệm sáng tạo vào các giờ sinh hoạt chính khóa mỗi tuần một lần sẽ có tác dụng, hiệu quả lớn vì chính bản thân các em học sinh được trải nghiệm được xử lí các tình huống pháp luật cụ thể thông qua các hình thức tổ chức các Hoạt động sáng tạo trải nghiệm.

- 2. Đối tượng áp dụng:** Thanh, thiếu niên là học sinh trong các nhà trường
- 3. Địa điểm áp dụng:** Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học Phổ thông
- 4. Nội dung của mô hình:**

Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau. Dưới đây là một số hình thức tổ chức được dùng trong nhà trường phổ thông:

4.1. Hoạt động câu lạc bộ

Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm học sinh cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu...dưới sự định hướng của những nhà giáo dục nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện Trải nghiệm sáng tạo. Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn gây hứng thú cho học sinh giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; tạo được bầu không khí thân thiện.

4.2. Tổ chức trò chơi

Tổ chức trò chơi là loại hình hoạt động giải trí thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong đời sống con người. Trò chơi có thể sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau của Hoạt động Trải nghiệm. Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh, giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; tạo được bầu không khí thân thiện.

4.3. Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của học sinh thông qua việc các em trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình. Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Mục đích là để tạo cơ hội, môi trường cho học sinh được bày tỏ ý kiến về những vấn đề học sinh quan tâm, giúp học sinh đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực.

4.4. Tổ chức sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch. Mục đích là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy học sinh đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong cuộc sống. Qua đó, học sinh được rèn luyện những kỹ năng như: Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề...

4. 5. Tổ chức thăm quan dã ngoại

Thăm quan, dã ngoại là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch. Mục đích của tham quan dã ngoại là để học sinh được đi thăm, tìm hiểu và học hỏi kiến thức, tiếp xúc với các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hóa hoặc địa danh của đất nước Giúp học sinh có được kinh nghiệm từ thực tế, phát triển các năng lực đặc biệt, năng lực giao tiếp và năng lực sáng tạo.

5. Các bước triển khai

Bước 1: Xác định mục tiêu.

- Hoạt động nhằm cung cấp cho học sinh những hiểu biết, những thông tin gì về pháp luật? Hoặc giúp các em củng cố nâng cao mảng kiến thức nào về Pháp luật.

- Hoạt động nhằm bồi dưỡng hoặc hình thành những kỹ năng nào? Những cách ứng xử và hành vi văn hóa đúng đắn phù hợp với Pháp luật.

- Hoạt động góp phần giáo dục cho HS những tình cảm, thái độ gì? (yêu, ghét, hứng thú, tích cực, sẵn sàng)

- Hoạt động có thể góp phần phát triển được những năng lực nào cho học sinh ?

Bước 2: Thiết kế tổ chức Hoạt động Trải nghiệm sáng tạo

- Xác định tên chủ đề của hoạt động.

- Xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động.

- Dự kiến những công việc phải chuẩn bị, các nguồn lực cần huy động (Tài lực, vật lực, nhân lực).

- Dự kiến phân công nhiệm vụ cho người phụ trách.

- Lập kế hoạch thời gian cho hoạt động: Thời gian chuẩn bị, thời gian tiến hành hoạt động, thời gian kết thúc hoạt động.

- Dự kiến các tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động cũng như cách giải quyết chúng

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ lớp: Giáo viên hướng dẫn học sinh về phương pháp điều khiển hoạt động, về giao tiếp

- Đôn đốc và kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh thông qua đội ngũ cán bộ lớp.

Bước 3: Triển khai hoạt động

- Thực hiện theo bản thiết kế tổ chức Trải nghiệm sáng tạo đã xây dựng;

- Chú ý động viên, khuyến khích tất cả học sinh tham gia dưới sự cổ vũ của giáo viên.

Bước 4: Kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động Trải nghiệm sáng tạo

Nhận xét về kết quả đạt được sau tổ chức hoạt động: Về kiến thức, kỹ năng mà học sinh thu lượm được, đánh giá về ý thức, thái độ tích cực tham gia của học sinh. Động viên khuyến khích học sinh tiếp tục tích cực tham gia vào các hoạt động. Giáo viên nên nhận xét ngắn gọn, vừa đủ thông tin, đảm bảo tính khoa học công bằng công khai.

6. Tác động, hiệu quả của mô hình

- Việc vận dụng mô hình “*Trải nghiệm sáng tạo*” đều đặn trong giờ sinh hoạt hoặc giờ chào cờ đầu tuần theo chủ điểm hàng tháng đang được các nhà trường áp dụng có hiệu quả rất thiết thực. Các hình thức này sẽ không mang tính phong trào mà nó đi sâu vào nội dung của pháp luật tạo hứng thú tò mò, khám phá cho học sinh. Đồng thời mô hình này rất phù hợp với đặc điểm nhận thức và tâm, sinh lý của lứa tuổi học sinh.

- Sự tổ chức đều đặn trong các giờ sinh hoạt lớp đảm bảo tính hệ thống, tính liên tục, nhất quán trong nội dung, chương trình giáo dục pháp luật. Từ đó nhận thức về pháp luật sẽ không bị khiên cưỡng, gò ép mà học sinh lại chủ động hứng thú coi đó là sân chơi thể hiện tài năng của chính mình.

- Từ việc tiếp xúc nghiên cứu luật hàng tuần sẽ hình thành và xây dựng thói quen xử sự theo những đòi hỏi của pháp luật (hình thành lối sống tuân theo pháp luật), từ ý thức pháp luật đến tính tự giác, từ tính tự giác tới tính tích cực, từ tính tích cực đến thói quen xử sự theo pháp luật và từ thói quen hành động, sử dụng pháp luật lại xuất hiện nhu cầu lĩnh hội tri thức pháp luật.

7. Đánh giá khả năng nhân rộng mô hình - Mô hình phù hợp với việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường THCS và THPT vì thế cần nhân rộng và thực hiện. Nên đưa mô hình này vào chương trình của nhà trường có thể triển khai trong giờ sinh hoạt ngày thứ 7 cuối tuần, hoặc giao cho lớp trực tuần thực hiện trong giờ chào cờ vào thứ 2 hàng tuần.

- Mô hình cũng có khả năng áp dụng đối với nhóm đối tượng thanh thiếu niên vi phạm trong các trại giam, trường giáo dưỡng.

MÔ HÌNH “SINH HOẠT DƯỚI CỜ”⁹

1. Mục đích, ý nghĩa

Giờ sinh hoạt dưới cờ là hoạt động quen thuộc đối với học sinh khi đến trường. Trên thực tế cho thấy, ở nhiều nơi giờ sinh hoạt dưới cờ thường bị biến thành giờ thông báo các kế hoạch khô khan của nhà trường, đánh giá hoạt động của các chi đoàn trong tuần, phê bình học sinh chưa ngoan, chưa cố gắng, nhắc nhở chung chung những chi đoàn chưa hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Thời gian giành cho học sinh với các chủ đề học tập hoặc nội dung khác gần như không có. Vì thế chưa thực sự tạo ra sân chơi, đối thoại giữa học sinh và nhà trường. Vì thế, giờ sinh hoạt dưới cờ đôi khi trở thành một tiết học nặng nề, một điệp khúc nhàm chán. Đặc biệt đây là tiết học tập trung toàn bộ cán bộ, giáo viên và học sinh của nhà trường nên vì thế, giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần có nhiều ưu thế trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh. Một số nhà trường đã có giải pháp góp phần đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ trở thành hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tuyên truyền phổ biến pháp luật. Các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được tổ chức theo chủ đề, chủ điểm cụ thể hàng tuần. Việc lồng ghép nhiều kiến thức pháp luật ý nghĩa trong buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần thu hút tất cả các học sinh tham gia với nhiều hình thức nhằm giúp học sinh nắm vững về pháp luật cũng như thực hành và làm theo luật pháp quy định.

2. Đối tượng áp dụng, đơn vị áp dụng: Thanh thiếu niên là học sinh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

3. Nội dung pháp luật: Các nội dung pháp luật liên quan trực tiếp đến thanh, thiếu niên như: Luật Giao thông đường bộ, pháp luật phòng chống tội phạm ma túy, pháp luật phòng chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em và pháp luật về phòng chống bạo lực gia đình, phổ biến các chế tài xử phạt và giáo dục bắt buộc đối với người vi phạm pháp luật.

4. Nội dung mô hình:

Hằng tháng, nhà trường tổ chức chương trình sinh hoạt dưới cờ thông qua hình thức sân khấu hóa và giao cho các chi đoàn luân phiên đăng ký các chủ đề. Bên cạnh các chủ đề liên quan đến việc học tập, tri thức phổ thông, định hướng nghề nghiệp và những kỹ năng, ứng xử các tình huống trong cuộc sống, thì việc lồng ghép PBGDPL được thể hiện một cách sinh động, hấp dẫn, thú vị, không

⁹ Nguồn tư liệu: Bài dự thi Cuộc thi viết “Sáng kiến, mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên” của tác giả Nguyễn Thanh Bình – Trường THPT Chu Văn Thịnh, tỉnh Sơn La.

khô khan, giáo lí.. .Những lớp không có khả năng diễn kịch sẽ tổ chức ca hát, chiếu những đoạn phim, kịch về chủ đề đã được thống nhất từ trước. Quá trình thực hiện cụ thể như sau:

4.1. Về phía Ban Giám hiệu

Trước tiên, BGH cần xác định, nhìn nhận đúng đắn về lợi ích của việc PBGDPL trong đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, từ đó chỉ đạo đưa ra nhiều hình thức tuyên truyền mới, đa dạng, hiệu quả hơn. Ban giám hiệu nhà trường đã thực sự quan tâm, coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường, đồng hành cùng với Đoàn trường để có những buổi phổ biến, giáo dục pháp luật có ý nghĩa giáo dục cao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Hiện nay, việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các cơ quan tư pháp, tòa án, công an để triển khai sâu rộng, hiệu quả nên công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên của nhà trường ngày càng được coi trọng. Nhờ các mô hình thiết thực kết hợp với các tiết sinh hoạt, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú mà nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của học sinh được cải thiện rõ rệt.

4.2. Về phía Đoàn trường

Đoàn trường cần tư vấn cho Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường thành lập Ban thông tin và truyền thông (hoặc Câu lạc bộ pháp luật) nhà trường. Ban này gồm các thầy cô giáo, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân và đại diện chi đoàn các lớp là những cán bộ đoàn năng nổ, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, có khả năng văn nghệ, diễn xuất. Theo đó, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Ban Giám hiệu, Đoàn trường, Ban Thông tin và truyền thông nhà trường sẽ xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương. Sở Tư pháp tỉnh, phòng tư pháp huyện sẽ hỗ trợ trong việc biên tập, chỉnh sửa tài liệu thông tin, tuyên truyền.

Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật rất phong phú, đa dạng. Chính vì thế, ngoài sách giáo khoa, tài liệu hoạt động ngoài giờ lên lớp, Đoàn trường cần tích cực tìm và chọn lọc các tư liệu từ nhiều nguồn như:

- Tài liệu hay của các trường trên cả nước; thu thập có hệ thống từ các hội thảo tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật và trên mạng internet.

- Xây dựng nguồn tư liệu “Video clip tích cực” theo chủ đề. Đó là những video ngắn, đề cập đến nhiều kiến thức pháp luật khác nhau, kiến thức phong phú trong các lĩnh vực kích thích hứng thú để học sinh thảo luận, phân tích, trao

đổi từ đó nâng cao nhận thức, hiểu biết, thái độ, hành động cho người học. Những vi deo này do Đoàn thanh niên phối hợp với Ban thông tin truyền thông nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn Giáo dục công dân và học sinh sưu tầm để xây dựng nguồn tư liệu khai thác trong các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật. Nhà trường cũng sưu tầm được rất nhiều bài hát, rập, nhạc chế, ca dao, hò về hiện đại... có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật về các vấn đề như: Dân số kế hoạch hóa gia đình, Bạo lực gia đình, Bình đẳng giới, Tảo hôn, Thực hiện PL về giao thông, Biên giới và chủ quyền biển đảo...

Để hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trở nên gần gũi và hấp dẫn đối với học sinh, Đoàn liên tục thay đổi chủ đề sinh hoạt, đặc biệt chọn những chủ đề có ý nghĩa, phù hợp với đặc thù học sinh như vấn đề an toàn giao thông, quyền và nghĩa vụ của học sinh lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống, định hướng ước mơ, mối quan hệ với gia đình, bạn bè... cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động như văn nghệ, biểu diễn tiểu phẩm, thi tìm hiểu, trò chơi, sân khấu hóa... giữa học sinh các khối, lớp. Tùy theo chủ đề, các em học sinh sẽ thể hiện hình thức tuyên truyền phù hợp. Các hình thức thiên về biểu diễn năng khiếu như diễn kịch, tiểu phẩm, tình huống, hát rập với cách thể hiện hài hước nhưng vẫn mang tính giáo dục. Lúc đầu, các em rất bỡ ngỡ khi trình diễn trước toàn trường nhưng giờ đã thuần thục hơn. Bây giờ, bất kể thành viên nào trong lớp nào cũng có thể làm tròn các vai trò mà không còn mất bình tĩnh như trước.

Như thế, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật được thể hiện trong tiết sinh hoạt dưới cờ trở thành tiết học trải nghiệm khiến học sinh vô cùng hào hứng, hiệu quả rất cao.

4.3. Triển khai thực hiện

Bên cạnh việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động ngoài giờ lên lớp, tiết sinh hoạt lớp vào cuối tuần thì việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong tiết sinh hoạt dưới cờ đã và đang được làm mới. Cụ thể, nhà trường giao cho các lớp thay nhau trực tuần. Theo đó, lớp trực tuần sẽ đưa ra một chủ đề pháp luật mới để tham gia vào phần giao lưu trong tiết chào cờ đầu tuần. Chủ trương này của nhà trường sẽ được giáo viên chủ nhiệm triển khai về các lớp và giao cho học sinh thực hiện, giáo viên chỉ là người định hướng và giám sát, Ban Thông tin Truyền thông nhà trường sẽ định hướng, trợ giúp khi có yêu cầu từ các lớp trực tuần. Mỗi tuần một chủ đề do chính học sinh tự chọn, tự thuyết trình, đảm bảo “đánh trúng tim đen” của học sinh.

Trong quá trình thực hiện, Đoàn trường cùng với Ban Thông tin Truyền thông sẽ hướng dẫn các lớp trực tuần tổ chức, thực hiện nội dung sao cho sinh động, ngắn gọn, hiệu quả, hấp dẫn. Đặc biệt cần đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền. Một số hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật thường được các Chi đoàn lựa chọn như:

a) Tổ chức diễn đàn

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, học sinh có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của mình. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để các em được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác. Qua diễn đàn việc tuyên truyền, nhận thức về pháp luật được nâng cao. Có thể mời các báo cáo viên đến trường để thuyết trình về kiến thức pháp luật, nói chuyện pháp luật, giải đáp pháp luật cho giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, cần phải cải tiến hình thức tuyên truyền miệng theo hướng cùng trao đổi. Thay vì trình bày nội dung một chiều theo đề cương soạn sẵn, các báo cáo viên cần đưa ra những tình huống, vấn đề để các em học sinh cùng trao đổi, trình bày quan điểm của mình. Đó là những tình huống giao thông các em gặp trên đường, hay một vụ việc mâu thuẫn xảy ra gây bạo lực trong cuộc sống hàng ngày để rồi từ đó được gợi dẫn đến nhiều kiến thức pháp luật hoàn toàn mới mẻ đối với các em.

b) Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay sân khấu diễn đàn) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả. Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để học sinh đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của học sinh được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho học sinh rèn luyện nhiều kỹ năng. Đoàn trường và Ban Thông tin và truyền thông cần chủ động trong khâu kịch bản sao cho phù hợp với nội dung tuyên truyền.

c) Tổ chức cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn học sinh và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho học sinh là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của giáo viên trong quá trình BPBPL.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi chụp ảnh, thi kể chuyện vụ án,... có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật. Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung pháp luật nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn. Để tạo không khí vui tươi, hấp dẫn, trong quá trình tổ chức, ban tổ chức nên dành những câu hỏi cho học sinh cố gắng tham gia trả lời, nếu đúng sẽ có phần thưởng khích lệ. Các em tham gia rất sôi nổi và được sự hướng dẫn, trợ giúp của các thầy cô giáo nên qua cuộc thi, các em đã tiếp thu được nhiều kiến thức pháp luật bổ ích.

d) Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để cho học sinh được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó trong thời gian 30 phút sinh hoạt dưới cờ. Qua đó, giúp các em có tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Nhà trường phối hợp với Hội Cựu chiến binh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để tuyên truyền Luật Nghĩa vụ quân sự; phối hợp với Công an tỉnh để tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, với Tỉnh đoàn tuyên truyền Luật phòng, chống ma túy v.v. Các em học sinh còn được gặp gỡ các Công an viên, ban An ninh xã, các già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong cộng đồng để phát huy kiến thức mình đã được học phối kết hợp giải quyết tệ nạn như nhồi ở địa phương như phát giác người buôn bán và sử dụng ma túy, các ổ đánh bài, các thanh niên hư hỏng. Qua những buổi giao lưu như thế này, các em cảm thấy vô cùng tự hào về vai trò và trách nhiệm của mình trong việc giải quyết một vấn đề

nhức nhối ở địa phương. Chúng tôi rất mong tổ chức được nhiều hơn nữa những hoạt động giao lưu ý nghĩa như vậy.

e) Tổ chức trò chơi

Trò chơi là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung, đối với học sinh nói riêng. Phổ biến, giáo dục pháp luật dưới hình thức trò chơi có tác dụng giáo dục “*chơi mà học, học mà chơi*”. Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho học sinh; giúp học sinh dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho học sinh tác phong nhanh nhẹn, tạo niềm vui, tinh thần lạc quan, yêu đời. Những kiến thức pháp luật được đặt ra thành những câu hỏi ngắn, hay những câu hỏi tình huống rất dễ ghi nhớ nhưng nội dung thiết thực, liên quan đến đặc điểm, độ tuổi các em và đặc thù nhà trường

4.4. Tổng kết, rút kinh nghiệm

Sau mỗi tuần thực hiện chương trình, sẽ tổ chức họp đánh giá, rút kinh nghiệm, tuyên dương khen thưởng những cá nhân, tập thể nỗ lực, thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình. Đoàn trường phối hợp chặt chẽ với Ban thông tin và truyền thông và các tổ chức khác báo cáo kịp thời kết quả cùng các hạn chế và các vấn đề khác với Ban giám hiệu để phát huy và khắc phục hiệu quả.

5. Tác động, hiệu quả của mô hình

Có thể nói chương trình việc đổi mới các hình thức các buổi sinh hoạt dưới cờ đầu tuần gắn với tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nêu trên đã giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó còn tạo cho các em sự thoải mái, hứng thú để học tập tốt hơn. Đây là các hình thức học mà chơi, chơi mà học hết sức thú vị và bổ ích. Các em học sinh được làm quen với các nội dung của pháp luật qua các tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm, kịch vui, đặc biệt qua các cuộc giao lưu tìm hiểu về an toàn giao thông, Luật giao thông đường bộ, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống ma túy, phòng chống các tệ nạn xã hội... Qua đó nâng cao nhận thức, ý thức, đạo đức, góp phần xây dựng và thực hiện nếp sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của thế hệ trẻ.

6. Tính khả thi và giải pháp nhân rộng mô hình: Mô hình có khả năng nhân rộng ở nhiều nhà trường, địa phương.

MÔ HÌNH “100 LY CÀ PHÊ PHÁP LUẬT MIỄN PHÍ”¹⁰

1. Mục đích, ý nghĩa của việc triển khai mô hình

Là một hình thức tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đối tượng thanh, thiếu niên. Bên cạnh thanh, thiếu niên tham dự, mô hình này cũng thu hút người dân trên địa bàn tham gia nên cũng đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân ở địa phương nơi tổ chức mô hình.

2. Phạm vi áp dụng

Đây là một mô hình mới, thể hiện sự sáng tạo trong cách thức triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, được địa phương bước đầu tổ chức thực hiện và tổ chức tại nhiều ngành khác nhau với những đặc thù riêng. Cụ thể:

2.1. Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh định kỳ hàng tháng tổ chức mô hình “Cà phê doanh nhân” kết nối với các chuyên gia, nhà quản lý với doanh nghiệp; trang bị những kỹ năng cần thiết; cập nhật những thông tin, chính sách mới về đầu tư, tư vấn, giải đáp cho các doanh nghiệp tìm cơ hội đầu tư, phát triển. Qua đó cung cấp thông tin, kiến thức trong quản lý doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh. Đồng thời, tạo không gian cho doanh nghiệp và chính quyền chia sẻ những khó khăn, vướng mắc để tìm ra các giải pháp hiệu quả trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thời kỳ hội nhập.

2.2. Công an huyện Tân Châu tổ chức mô hình này tại các quán cà phê trên địa bàn huyện. Cán bộ Công an được phân công sẽ thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đối tượng tham gia (Nội dung chủ yếu là các quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật thường xảy ra trên địa bàn huyện Tân Châu và thanh, thiếu niên của địa phương dễ vi phạm, như: cờ bạc, trộm cắp, giao thông...).

¹⁰ Nguồn tư liệu: Tham luận cơ Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

2.3. Trong năm 2018, Sở Tư pháp tổ chức triển khai mô hình tại 03 điểm (xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu; xã Suối Dây, huyện Tân Châu và thị trấn Dương Minh Châu, huyện Dương Minh Châu).

2.4. Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh và Phòng Tư pháp huyện Châu Thành phối hợp tổ chức mô hình triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong nhà trường với chương trình, nội dung thực hiện tương tự việc triển khai tại quán cà phê...

3. Đối tượng áp dụng: Thanh, thiếu niên có nhu cầu nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật hoặc đối tượng mà đơn vị chủ trì mong muốn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

4. Nội dung pháp luật

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực khác nhau, chú trọng đến các văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, đến cuộc sống, công việc, học tập hằng ngày của thanh, thiếu niên; những hành vi vi phạm pháp luật mà thanh thiếu niên dễ vi phạm có dựa trên khảo sát, nắm bắt tình hình (nếu có). Trọng tâm là các văn bản pháp luật sau: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự, Luật An ninh mạng, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật An toàn giao thông đường bộ, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Việc làm, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng chống ma túy...

5. Cách thức triển khai

Bước 1: Khảo sát, lựa chọn địa điểm, quán cà phê có đông thanh, thiếu niên tụ tập, tham gia để tổ chức triển khai mô hình

Bước 2: Lựa chọn thời điểm để triển khai mô hình, thời điểm thích hợp nhất là ngày nghỉ cuối tuần, nghỉ lễ, nghỉ tết hay buổi tối...

Bước 3: Đơn vị chủ trì tổ chức cho 100 thanh, thiếu niên đến quán cà phê được uống cà phê miễn phí; số tiền này do ngân sách của đơn vị chủ trì chi trả. Tại đó, 100 thanh, thiếu niên được uống cà phê miễn phí sẽ được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lúc uống cà phê tại quán.

Bước 4: Đơn vị chủ trì tổ chức thi tìm hiểu pháp luật cho những người tham dự bằng hình thức phù hợp (có thể là hỏi đáp trực tiếp hoặc thi hái hoa dân chủ...). Nội dung thi tập trung vào các nội dung mà báo cáo viên vừa tổ chức tuyên truyền, phổ biến tại Bước 3. Với mỗi câu trả lời đúng, người trả lời sẽ được nhận phần thưởng.

Bước 5: Đơn vị chủ trì tổ chức tư vấn, giải pháp pháp luật cho thanh, thiếu niên tham dự. Thanh, thiếu niên có những vướng mắc về pháp luật sẽ được tư vấn tại chỗ. Trong trường hợp phát sinh những vấn đề khó, cần thời gian nghiên cứu thì báo cáo viên pháp luật sẽ trả lời sau.

Bước 6: Kết thúc

Sau khi triển khai các hoạt động nêu trên, đơn vị chủ trì kết thúc buổi triển khai mô hình 100 ly cà phê pháp luật miễn phí; trên cơ sở đó đánh giá, tổng kết.

7. Kinh phí

Kinh phí triển khai mô hình được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 giữa Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở, bao gồm một số nội dung chi như sau:

- Chi thù lao cho báo cáo viên triển khai pháp luật.
- Chi biên soạn, thẩm định câu hỏi, đáp án thi tìm hiểu pháp luật.
- Chi biên soạn hỏi đáp, tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.
- Chi khen thưởng thi tìm hiểu pháp luật.
- Chi tiền nước uống cho người tham dự....

8. Đánh giá tác động, hiệu quả, thuận lợi trong triển khai mô hình

Đây là mô hình thể hiện sự vận dụng sáng tạo trong triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, cho thanh, thiếu niên nói riêng. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh, thiếu niên tại địa phương thông qua mô

hình “100 ly cà phê pháp luật miễn phí” góp phần rất lớn trong việc nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm của thanh, thiếu niên, qua đó góp phần ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Ngoài ra, thông qua việc triển khai mô hình cũng góp phần bồi dưỡng và tạo điều kiện để thanh, thiếu niên phát triển toàn diện, có ý thức trách nhiệm công dân, hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp và pháp luật, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tạo dựng một môi trường xã hội lành mạnh để thanh, thiếu niên cống hiến và trưởng thành.

Mô hình này được triển khai gặp rất nhiều thuận lợi, cụ thể: (i) Đơn vị chủ trì không phải chuẩn bị nhiều về khâu tổ chức và tiết kiệm chi phí (hội trường, chỗ ngồi cho đại biểu, băng rôn, maket, tem, giấy mời, văn phòng phẩm...); (ii) Đơn giản trong việc mời đối tượng tham dự (chỉ cần khảo sát, lựa chọn quán cà phê có đông thanh, thiếu niên tham gia); (iii) Thu hút được nhiều thanh, thiếu niên tham gia hơn các hình thức khác (ví dụ như mời hộ gia đình đến dự thì chủ yếu là người cao tuổi tham dự, thanh, thiếu niên ít đến); (iv) Mô hình này tạo ra tâm lý thoải mái cho đối tượng tham dự, việc truyền tải nội dung pháp luật cũng dễ dàng, thuận tiện hơn do các nội dung pháp luật được lựa chọn là những lĩnh vực có liên quan đến cuộc sống, công việc, học tập của thanh, thiếu niên; câu hỏi thi tìm hiểu pháp luật cũng tập trung vào nội dung báo cáo viên pháp luật đã phổ biến trước đó; việc được nhận phần thưởng sau mỗi câu trả lời đúng cũng góp phần thu hút đối tượng tham dự tích cực lắng nghe, nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật hơn...

9. Bài học kinh nghiệm

- Bồi dưỡng, củng cố, nâng cao năng lực của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, là người giữ vị trí và vai trò quan trọng vào sự thành công của việc triển khai mô hình.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị chủ trì thực hiện với các cơ quan, đơn vị liên quan khác (Công an, chủ quán cà phê...).

- Bảo đảm đủ kinh phí, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai mô hình.

- Tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với đối tượng và sáng tạo trong cách thức triển khai mô hình, thu hút ngày càng nhiều thanh, thiếu niên tham gia.

- Tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá thực chất mô hình này, tổ chức nhân rộng mô hình theo hướng có định hướng, có quản lý nhằm thu hút thanh thiếu niên, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho thanh, thiếu niên.

10. Đánh giá khả năng, giải pháp nhân rộng mô hình

Mô hình này có thể áp dụng ở bất cứ đơn vị, địa phương nào có nhu cầu vì đơn giản, dễ thực hiện và có nhiều thuận lợi như đã nêu ở trên./.

MÔ HÌNH “KỂ CHUYỆN THEO ÁN”¹¹

1. Mục đích, ý nghĩa của việc triển khai mô hình

Là một hình thức tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đối tượng thanh, thiếu niên.

2. Phạm vi áp dụng, đơn vị áp dụng:

Đây là mô hình được áp dụng và triển khai tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nay đã được nhân rộng trong toàn tỉnh Quảng Ninh.

Bắt đầu từ năm 2010, mô hình “Kể chuyện theo án” đã được áp dụng đối với các cơ sở đoàn trên địa bàn thành phố Uông Bí. Đến nay toàn thành phố đã thành lập được 21 câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” và đã giúp hàng vạn lượt thanh niên được trang bị thêm nhiều kiến thức pháp luật. Từ năm 2014 đến nay, Câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” thành phố đã nâng cấp thành mô hình “Kể chuyện theo án”, thay vì kể chuyện vụ án bằng phương thức truyền khẩu, mô hình đã được sân khấu hoá để thanh, thiếu niên vừa được nghe, vừa được xem. Bắt đầu từ năm 2018, Câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật” thành phố có ý tưởng mới để đa dạng hóa trong công tác tuyên truyền, bằng cách trong các buổi tuyên truyền, ngoài việc tuyên truyền trực quan, xem tiểu phẩm và thảo luận thì Câu lạc bộ sẽ tổ chức thêm "phiên tòa giả định" để tái hiện lại phiên tòa xét xử vụ án trong tiểu phẩm vừa xem, để từ đó thanh, thiếu niên được hiểu từ tình tiết vụ án cho đến các hình thức răn đe, xử phạt...

3. Đối tượng áp dụng

Thanh, thiếu niên trong trường học; thanh, thiếu niên ở khu dân cư và nhiều tầng lớp nhân dân tại các khu dân cư.

4. Nội dung pháp luật

¹¹ Nguồn tư liệu: Tham luận của Phòng Tư pháp thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực khác nhau, trọng tâm là các văn bản pháp luật sau: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật hành chính, Luật giao thông đường bộ...; đặc biệt là công tác phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trong thanh, thiếu niên.

6. Cách thức triển khai

Bước 1: Hằng năm, đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, sự phối hợp với các trường học, xã phường, khu dân cư trên địa bàn để triển khai mô hình.

Bước 2: Lựa chọn thời điểm triển khai mô hình

Mô hình kể chuyện theo án được triển khai trọng tâm vào hai đợt:

- Đợt 1: Vào dịp tháng 3, tháng 4: Tổ chức cho đối tượng là thanh, thiếu niên trong các trường học.

- Đợt 2: Vào dịp tháng 6, tháng 7: Tổ chức cho đối tượng là thanh, thiếu niên các phường, xã, khu dân cư.

Bước 3: Tổ chức triển khai mô hình

- Đơn vị chủ trì lựa chọn các vụ án có thật xảy ra trên địa bàn thành phố, trên cơ sở có sự cung cấp tài liệu bằng những vụ án có thật, bản án đã có hiệu lực pháp luật mà trong đó đối tượng vi phạm pháp luật là thanh niên, thiếu niên và tư vấn của các cơ quan tư pháp về chuyên môn như Tòa án, Viện kiểm sát, Công an để biên soạn lại vụ án thành những câu chuyện sinh động, cụ thể, hấp dẫn.

- Đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo hình thức kể chuyện theo án (sử dụng những câu chuyện đã biên soạn nêu trên): (i) Thành đoàn triệu tập thanh, thiếu niên tham dự thông qua việc chỉ đạo các cơ sở đoàn (Đoàn trường, Đoàn phường) báo cáo cấp ủy để cấp ủy chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp để thực hiện tại đơn vị; (ii) Thành đoàn Ưông Bí chủ trì phối hợp với đơn vị thực hiện chuẩn bị cơ sở vật chất cần thiết.

- Các vụ án sau khi được biên soạn lại thành câu chuyện, Câu lạc bộ "Tuổi trẻ với pháp luật" sẽ phối hợp với thanh, thiếu niên tại các đơn vị tập luyện và biểu diễn bằng hình thức sân khấu hóa để thanh, thiếu niên tham dự hội nghị

cùng xem, cùng đưa ra những nhận định về tình huống vi phạm pháp luật trong tiêu phẩm (*đặc biệt ở mô hình này là thanh, thiếu niên ở đơn vị nào thì được tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho chính đơn vị mình*).

- Sau mỗi câu chuyện về một vụ án, thanh, thiếu niên sẽ đặt những câu hỏi xoay quanh kiến thức pháp luật cho tổ tư vấn pháp luật của Câu lạc bộ. Những băn khoăn và thắc mắc của đối tượng tham gia sẽ được giải đáp tại chỗ, từ đó giúp cho thanh, thiếu niên hiểu hơn về bản chất của vụ án, đồng thời có thêm nhiều kiến thức về pháp luật và những tệ nạn xã hội cũng như rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc cho bản thân.

7. Kinh phí

Kinh phí được chi từ nguồn kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của đơn vị chủ trì và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố): trung bình từ 15 triệu đến 20 triệu đồng/năm.

8. Đánh giá tác động, hiệu quả, ưu điểm của mô hình

a) Mô hình “Kể chuyện theo án” đã và đang ngày càng thể hiện được tác dụng rõ nét, có tác động mạnh mẽ, từng bước làm thay đổi về nhận thức, vai trò, trách nhiệm của thanh, thiếu niên nói riêng và các tầng lớp nhân dân thành phố nói chung trong việc chấp hành pháp luật. Thực tế cho thấy tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn thành phố giảm nhiều, năm sau giảm hơn năm trước cả về số vụ và số người đặc biệt đối với đối tượng là thanh, thiếu niên. Với nhận thức tuyên truyền, giáo dục là chức năng cơ bản của tổ chức Đoàn, trong những năm qua, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, truyền thống, đạo đức lối sống và ý thức chấp hành pháp luật, tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội cho thanh, thiếu niên đã được các cơ sở Đoàn trong toàn thành phố đặc biệt quan tâm, đã có sự tập trung chỉ đạo, đầu tư đúng mức (cả về nội dung, hình thức thực hiện, cơ sở vật chất và nguồn lực,...).

Theo báo cáo của các cơ quan tư pháp thành phố, tính trung bình hàng năm và 04 tiêu chí, từ năm 2015 đến nay số vụ vi phạm, số người vi phạm trong độ tuổi thanh thiếu niên cho thấy: (i) Số đối tượng vi phạm pháp luật đối với độ

tuổi chưa thành niên chỉ còn trên 5%; (ii) Số đối tượng nghiện ma túy chỉ còn 10%; (iii) Số đối tượng tái phạm còn 15%; (iv) Số đối tượng vi phạm pháp luật nằm trong độ tuổi thanh, thiếu niên từ 16 tuổi đến 35 tuổi, chỉ còn trên 70%.

b) Mô hình “Kể chuyện theo án” là cách thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật sinh động, hấp dẫn, sâu sắc, thông qua đó chuyển tải thông tin đến đối tượng tham gia một cách dễ hiểu, dễ nhớ.

c) Việc triển khai mô hình đã giúp cho thanh, thiếu niên tiếp cận thường xuyên hơn và sâu hơn với những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật của thanh thiếu niên, hình thành tư tưởng tránh xa các tệ nạn xã hội, từng bước đáp ứng được yêu cầu của công tác thanh niên trong giai đoạn mới, qua đó góp phần bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

Với những kết quả đã đạt được nêu trên, mô hình "Kể chuyện theo án" và kết quả hoạt động của Câu lạc bộ "Tuổi trẻ với pháp luật" của thành phố Uông Bí từ khi được thực hiện từ năm 2010, đến năm 2014, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Quảng Ninh đã lấy mô hình "Kể chuyện theo án" thành phố Uông Bí để nhân rộng và triển khai trong toàn tỉnh và báo cáo Trung ương Đoàn để nhân rộng mô hình "Kể chuyện theo án" của Quảng Ninh đến với các tỉnh trong toàn quốc.

9. Một số khó khăn và bài học kinh nghiệm

9.1. Khó khăn

- Một bộ phận thanh, thiếu niên thiếu ý thức, tinh thần tự giác học tập rèn luyện, giảm sút về ý trí phấn đấu, đặc biệt còn có một số thanh, thiếu niên có lối sống buông thả tự do, không có tổ chức, không tham gia các tổ chức, đoàn thể.

- Vấn đề việc làm cho người lao động, nhất là ở độ tuổi thanh, thiếu niên là học sinh, sinh viên ra trường chưa có việc làm ổn định. Họ phải tự tìm việc

làm vì cuộc sống mưu sinh nên hiện nay, không ít cơ sở cấp chi đoàn khu dân cư còn rất ít đoàn viên thanh niên sinh hoạt và cư trú thường xuyên trên địa bàn đã ảnh hưởng đến việc thu hút, tập hợp lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia hoạt động đoàn và nhiệm vụ chính trị tại địa bàn phường, xã.

9.2. Bài học kinh nghiệm

- Cần có sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng các cấp, sự quan tâm tạo điều kiện của chính quyền, các ngành, đoàn thể và toàn xã hội cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục cho thanh, thiếu niên.

- Các cấp bộ Đoàn cần chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, tranh thủ sự hỗ trợ, tạo điều kiện của các cấp chính quyền và tích cực phối hợp với các ngành chức năng, đặc biệt là ngành tư pháp trong việc thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, làm tốt công tác xã hội hóa để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện mô hình.

- Các tổ chức cơ sở đoàn phải chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc chọn, áp dụng mô hình tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng là thanh, thiếu niên nói riêng và các tầng lớp nhân dân phải phù hợp về hình thức và nội dung, phải kiên trì thực hiện có phương pháp thu hút thanh, thiếu niên và mọi người tham gia hưởng ứng đồng thời phải phù hợp với tình hình, điều kiện của từng địa bàn khu dân cư, nội dung phải dễ hiểu, dễ làm thì sẽ đem lại hiệu quả đồng thời hàng năm tổ chức sơ, tổng kết, đánh giá phong trào, biểu dương khen thưởng kịp thời những gương người tốt, việc tốt, đồng thời lên án, phê phán những người, những việc chưa tốt.

- Việc phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và cho đối tượng thanh, thiếu niên nói riêng phải có sự tham gia của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, của cả hệ thống chính trị đó là sự phối hợp, lồng ghép triển khai phù hợp, hiệu quả. Vì vậy sự cần thiết là sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị tạo điều kiện khích lệ động viên và ủng hộ cho tổ chức cơ sở đoàn hoàn thành nhiệm vụ, thực

sự là cánh tay đắc lực, là đội hậu bị, tiên phong của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

- Để các tổ chức cơ sở đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình rất mong các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và các tầng lớp nhân dân tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện cả về vật chất và tinh thần, sâu sát chỉ đạo, uốn nắn kịp thời để thế hệ trẻ Việt Nam có điều kiện, cơ hội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao.

10. Đánh giá tính ứng dụng và giải pháp nhân rộng mô hình

Mô hình này có thể áp dụng ở bất cứ đơn vị, địa phương nào có nhu cầu vì đơn giản, dễ thực hiện và có nhiều thuận lợi như đã nêu ở trên./.

MÔ HÌNH “PHIÊN CHỢ VÙNG CAO”¹²

1. Mục đích, ý nghĩa của việc triển khai mô hình

Là một hình thức tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho người dân trên địa bàn, trong đó có đối tượng thanh, thiếu niên. Bên cạnh thanh, thiếu niên tham dự, mô hình này cũng thu hút người dân trên địa bàn tham gia nên cũng đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân ở địa phương nơi tổ chức mô hình. Đây là một mô hình thể hiện sự sáng tạo trong cách thức triển khai phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đảm bảo phù hợp với đặc điểm của vùng miền (tại vùng núi tồn tại nét văn hóa chợ phiên)

2. Phạm vi áp dụng, đơn vị áp dụng: Địa bàn tỉnh Hà Giang nơi có tổ chức chợ phiên như: huyện Đồng Văn, Mèo Vạc, Yên Minh, Quản Bạ, Hoàng Su Phì...

3. Đối tượng áp dụng: Thanh, thiếu niên, người dân sinh sống trên địa bàn nơi tổ chức, hướng tới nhóm đối tượng là người dân tộc thiểu số.

4. Nội dung pháp luật

Chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực khác nhau, chú trọng đến các văn bản có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, đến cuộc sống, công việc, học tập hằng ngày của người dân trên địa bàn và thanh, thiếu niên hoặc những vấn đề pháp lý người dân đang vướng mắc, cần tìm hiểu... Trọng tâm là các văn bản sau: Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật phòng, chống ma túy, Bộ Luật hình sự, Luật khiếu nại, Luật tố cáo....

5. Cách thức triển khai

Bước 1: Đơn vị chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức, trong đó phân công rõ các cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức triển khai mô hình

¹² Nguồn tư liệu: Tham luận của Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

Bước 2:Tổ chức triển khai mô hình

(i) Lựa chọn 03 đội thi:Đơn vị chức năng của huyện (bao gồm Hội Liên hiệp phụ nữ, Phòng Văn hóa – Thông tin, Đài Truyền thanh – Truyền hình, Công an và Phòng Tư pháp) và Ủy ban nhân dân xã nơi tổ chức mô hình lựa chọn và thành lập 03 đội thi theo hình thức sân khấu hóa tại buổi chợ phiên (nòng cốt là Đoàn thanh niên và hội viên Hội phụ nữ. Các đội thi phải được tập luyện trước.

(ii) Tổ chức các phần thi, qua đó lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại chợ phiên:

+ Phần thi chào hỏi: Yêu cầu có sáng tạo bằng thơ, ca, hò, vè bằng làn điệu các dân tộc. Phần thi này chủ yếu giúp thu hút sự chú ý của người dân và thanh, thiếu niên tại phiên chợ.

+ Phần thi tìm hiểu kiến thức pháp luật: Phần thi này sẽ đặt ra các câu hỏi trắc nghiệm để cung cấp các kiến thức pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân nơi tuyên truyền cần tìm hiểu. Hình thức này giúp người dân và thanh, thiếu niên theo dõi, cập nhật các thông tin pháp luật dễ nhớ, không bị máy móc, khô khan.Đồng thời, đơn vị chủ trì có chuẩn bị các phần quà để giao lưu tương tác với đối tượng cần tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tránh sự nhàm chán, một chiều.

+ Phần thi tiểu phẩm pháp luật: Đây là phần thi quan trọng nhất và cũng là phần thi thu hút đông sự tham gia cổ vũ đông đảo của khán giả tại phiên chợ. Các đội thi phải đưa ra các tình huống vi phạm pháp luật, hậu quả pháp lý đối với hành vi vi phạm và hướng dẫn cách giải quyết.

Giữa các phần thi nêu trên, đơn vị chủ trì sẽ lồng ghép các tiết mục văn nghệ để tạo không khí thoải mái cho buổi tuyên truyền.Ngoài ra, tại phiên chợ vùng cao, đơn vị chủ trì sẽ kết hợp cấp phát các tờ gấp pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân nói chung và lựa chọn các quy định của pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thanh niên nói riêng. Nội

dung, hình thức tờ gấp bảo đảm ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và dễ nhớ, có các hình ảnh minh họa sinh động.

(iii) Tổ chức tư vấn, giải đáp pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký hộ tịch

Sau khi triển khai các hoạt động tại mục (ii) nêu trên, đơn vị chủ trì sẽ tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý (do các trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh thực hiện) và đăng ký hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn) cho người dân và thanh thiếu niên có nhu cầu tại chợ phiên. Thông thường một buổi triển khai mô hình sẽ thực hiện đăng ký khai sinh cho trên 15 trẻ em và đăng ký kết hôn cho 10 cặp đôi chung sống với nhau như vợ chồng nhưng chưa đăng ký kết hôn. Hoạt động này thu hút rất đông sự tham gia của nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên vì họ không phải trực tiếp đến cơ quan chức năng để phản ánh những thắc mắc liên quan đến pháp luật mà được giải đáp trực tiếp tại phiên chợ hoặc chưa có điều kiện xuống Ủy ban nhân dân xã để đăng ký kết hôn cho bản thân mình và đăng ký khai sinh cho con.

(iv) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở được lắp đặt tại chợ phiên.

Phát thanh viên của xã sẽ đọc các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của người dân, nội dung truyền thanh ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu và phát thanh viên đọc bằng tiếng dân tộc (tiếng H'mông, tiếng Tày, tiếng Nùng...) thời gian phát thanh từ khoảng 10 giờ 00 đến 11 giờ cùng ngày. Đây là thời gian hợp lý và tránh tình trạng người dân quay về nhà sau khi đã đi chợ xong.

Bước 3: Kết thúc

Sau khi triển khai các hoạt động nêu trên, đơn vị chủ trì kết thúc buổi triển khai mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật tại chợ phiên; trên cơ sở đó đánh giá, tổng kết.

6. Kinh phí

6.1. Kinh phí đảm bảo để triển khai mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật tại các phiên chợ vùng cao là khoảng 20.000.000 đồng/buổi (Hai mươi triệu đồng). Trong đó: (i) 4,5 triệu đồng để hỗ trợ 03 đội thi tổ chức luyện tập (mỗi đội 1,5 triệu đồng) và 03 triệu đồng để trao giải nhất, nhì và ba cho các đội thi tham gia; (ii) 05 triệu đồng chi in ấn tờ gấp, tờ rơi pháp luật; (iii) 05 triệu đồng chi công tác phí và xăng xe đi lại cho cán bộ tham gia hoạt động tuyên truyền tại chợ phiên; (iv) 500.000 đồng chi mua quà giao lưu với khán giả khi tổ chức hình thức tuyên truyền thông qua sân khấu hóa; (v) 02 triệu đồng chi maket, phong bạt, khánh tiết, nước uống, tăng âm, loa đài, chi bồi dưỡng phóng viên Báo, đài...

6.2. Điều kiện bảo đảm khác:

- Cơ sở vật chất: 01 bộ tăng âm loa đài, 10 bộ bàn ghế cho Ban tổ chức; 01 địa điểm rộng để tổ chức.

- Nhân lực gồm có Cán bộ của các đơn vị: Phòng Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh; Công an huyện; Hội Liên hiệp phụ nữ huyện; Phòng Văn hóa, Thông tin; Lãnh đạo UBND xã nơi tổ chức tuyên truyền; công chức Tư pháp – Hộ tịch xã; 03 đội thi tham gia tuyên truyền sân khấu hóa; Phóng viên Báo, Đài Phát thanh-Truyền hình....

7. Đánh giá tác động, hiệu quả, thuận lợi trong triển khai mô hình

Mô hình phổ biến giáo dục pháp luật tại phiên chợ vùng cao đã đem lại hiệu quả tích cực và có nhiều thuận lợi như:

- Số lượng người dân được tuyên truyền pháp luật lớn (mỗi phiên chợ có khoảng từ 1.000 đến 2.000 người tham gia).

- Thông qua các hoạt động tuyên truyền người dân nói chung và thanh, thiếu niên được phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và nhận biết được các hành vi vi phạm và hậu quả pháp lý đối với việc thực hiện hành vi, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; người dân và thanh, thiếu niên được trực tiếp giải đáp các

thắc mắc về pháp luật và thực hiện đăng ký hộ tịch mà không phải đến các cơ quan nhà nước...

- Việc triển khai một chuỗi các hoạt động tại chợ phiên, đặc biệt là phổ biến pháp luật thông qua hình thức sân khấu hóa, mang tính hấp dẫn, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia. Những nội dung pháp luật tuy khô khan, nhưng được chuyển thể bằng hình thức thơ, ca, hò, vè, tiểu phẩm, kịch ngắn... và được thể hiện một cách sinh động, đầy lôi cuốn đã đem lại nhiều tác dụng, hiệu quả về mặt tuyên truyền.

8. Một số khó khăn và bài học kinh nghiệm

8.1. Khó khăn

- Phụ thuộc vào yếu tố khách quan là thời tiết, nếu thời tiết mà quá nóng hoặc trời mưa to thì sẽ không tổ chức được hoạt động tuyên truyền vì đây là hoạt động tổ chức ngoài trời.

- Để tổ chức một buổi tuyên truyền pháp luật tại chợ phiên hiệu quả thì phải sử dụng nhiều kinh phí để tổ chức các hoạt động (*chi bồi dưỡng các đội thi, chi thuê tăng âm, loa đài, chi công tác phí cho đoàn công tác, chi mua quà giao lưu khán giả, chi in ấn tờ gấp pháp luật...*).

8.2. Bài học kinh nghiệm

- Phải huy động được sự tham gia của các cấp, các ngành để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, vì mỗi một ngành lại phụ trách một lĩnh vực khác nhau, do đó nếu chỉ để một cơ quan chủ trì thực hiện thì hiệu quả đem lại sẽ không cao.

- Để một buổi tuyên truyền tại buổi chợ phiên diễn ra thành công thì công tác thông tin, vận động người dân tới phiên chợ diễn ra buổi tuyên truyền là hết sức quan trọng. Vì nếu người dân không biết thông tin có hoạt động tuyên truyền pháp luật thì họ sẽ không đi phiên chợ. Như vậy số lượng người tham dự sẽ không đạt yêu cầu và mục đích của buổi tuyên truyền sẽ không thành công.

- Do thời gian diễn ra phiên chợ rất ngắn chỉ từ 2 đến 3 giờ (từ khoảng 8 giờ sáng đến 11 giờ), do đó Ban tổ chức phải tính toán thời lượng các hoạt động

tại buổi tuyên truyền làm sao phải hết sức phù hợp, ngắn gọn. Đồng thời phải kết hợp lồng ghép các hình thức tuyên truyền khác như phát trên loa truyền thanh, chiếu phim, treo các pano, áp phích tuyên truyền hình ảnh sinh động... có như vậy mới thu hút được đông người dân tham gia.

- Đối với hoạt động tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa thì Ban Tổ chức phải lựa chọn những người tham gia các đội thi có năng khiếu, diễn tả được nội dung cần tuyên truyền; cần tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho những người tham gia đội thi đầu tư công sức, trí tuệ, năng lực, sở trường vào phần dự thi của mình, trong đó, tập trung đầu tư nghiên cứu nội dung theo hướng kết hợp với thơ ca, hò, vè... Đối với phần thi tìm hiểu kiến thức pháp luật phải biên soạn thành những câu hỏi và câu trả lời dễ nhớ, dễ hiểu để người dân cập nhật, nắm bắt. Còn phần thi Tiểu phẩm thì phải lựa chọn những tình huống vi phạm pháp luật thường xuyên xảy ra trong cộng đồng dân cư sinh sống và hướng đến đối tượng là thanh, thiếu niên để giải thích các hành vi vi phạm và hậu quả pháp lý đối với việc thực hiện hành vi vi phạm.

- Đối với hoạt động cung cấp tờ gấp pháp luật thì nội dung phải được biên soạn thành tiếng dân tộc thiểu số (tùy thuộc đối tượng tuyên truyền) để giúp người dân hiểu rõ các nội dung biên soạn trong tờ gấp. Đồng thời nội dung tờ gấp phải ngắn gọn, xúc tích, hình ảnh minh họa sinh động.

- Đối với hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý phải chuẩn bị phiên dịch viên biết tiếng dân tộc để hỗ trợ cho người làm hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, vì một số người dân không nói được tiếng phổ thông.

- Đối với nội dung tuyên truyền pháp luật bằng hình thức loa truyền thanh cơ sở cũng phải được biên soạn ngắn gọn, xúc tích và được phát bằng tiếng dân tộc để phù hợp với đối tượng tuyên truyền.

9. Đánh giá khả năng, giải pháp nhân rộng mô hình

Mô hình này có thể áp dụng và phù hợp với địa phương có đặc thù là vùng miền núi có nhiều khó khăn về vị trí địa lý, về con người, về nhận thức pháp luật, về điều kiện kinh tế - xã hội và có tồn tại hình thức chợ phiên.

MÔ HÌNH “FANPAGE TUỔI TRẺ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỚI PHÁP LUẬT”¹³

1. Mục đích, ý nghĩa

Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật luôn có vị trí và vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự điều phối, tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; là khâu then chốt, quan trọng để chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước thực sự đi vào cuộc sống xã hội, đi vào ý thức, hành động của từng chủ thể trong xã hội. Đối với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, công tác giáo dục pháp luật cho đoàn viên, thanh thiếu niên là một trong những nội dung quan trọng góp phần trang bị kiến thức pháp luật, hình thành ý thức chấp hành pháp luật cho những công dân trẻ của thành phố.

Trong xu thế hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng và vượt bậc của ngành công nghệ thông tin, con người ngày càng tận dụng mạng internet để kết nối cộng đồng và tiếp cận thông tin nhanh chóng. Ở Việt Nam, số lượng người sử dụng mạng xã hội ngày càng tăng theo thang bậc cấp số nhân. Năm 2017, Việt Nam là nước có số lượng người dùng facebook đứng thứ 7 trên thế giới. Thành phố Hồ Chí Minh là Thành phố có số lượng người dùng facebook đứng thứ 10 trên thế giới¹⁴. Với thế mạnh là kết nối con người lại với nhau, các trang mạng xã hội dường như chiếm phần lớn thời gian của giới trẻ. Theo khảo sát, Thành phố Hồ Chí Minh có 91,1% thanh niên sử dụng điện thoại thông minh, 96,2% thanh niên đang sử dụng mạng xã hội, trong đó 98,7% có sử dụng facebook trung bình 3,3 giờ/ ngày, tập trung ở độ tuổi 20 đến 35 tuổi¹⁵.

¹³ Nguồn tư liệu: Tham luận của Đoàn thanh niên CSHCM thành phố Hồ Chí Minh tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

¹⁴ Nguồn: Báo Tuổi trẻ dẫn thông tin từ trang tin The Next Web. Cụ thể, Việt Nam có 64.000.000 người dùng và TP. Hồ Chí Minh có 14.000.000 người dùng facebook.

¹⁵ Theo báo cáo đề tài khảo sát xã hội “Nhận diện xu hướng lựa chọn giá trị sống của thanh niên tại Thành phố Hồ Chí Minh” của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện năm 2017

3. Phạm vi áp dụng, đơn vị áp dụng: Địa bàn TP Hồ Chí Minh

4. Đối tượng áp dụng: đoàn viên, thanh thiếu nhi Thành phố Hồ Chí Minh

5. Nội dung pháp luật: tuyên truyền, giới thiệu các nội dung liên quan đến cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, chính sách mới của Thành phố và tuyên truyền các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Cách thức triển khai: các bước cụ thể, người thực hiện (chủ trì, phối hợp), sản phẩm đầu ra mỗi bước:

Bước 1: Ban Thường vụ Thành Đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó tập trung duy trì và tăng tính tương tác trên trang cộng đồng “Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh với Pháp luật”

Bước 2: Xây dựng các sản phẩm tuyên truyền:

a) Đầu tư thực hiện các sản phẩm tuyên truyền trực quan sinh động:

Thực hiện các sản phẩm tuyên truyền dưới dạng đồ họa thông tin (infographic), đoạn phim ngắn giới thiệu về các văn bản Luật gắn với đoàn viên, thanh thiếu nhi, như: Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp, Luật biển Việt Nam, Luật Thanh niên, Luật Nghĩa vụ quân sự, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật căn cước công dân, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật giao thông đường bộ, Luật trẻ em năm 2016 ...

b) Đầu tư các sân chơi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật dành cho đoàn viên, thanh thiếu nhi:

Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đã tổ chức một số cuộc thi, sân chơi trực tuyến tìm hiểu về pháp luật. Trong năm 2016, cuộc thi “Tìm hiểu kiến thức pháp luật” trực tuyến với hình thức trả lời trắc nghiệm đã thu hút hơn 170 bài dự thi đến từ các nhóm tác giả và hơn 5.000 lượt theo dõi và tương tác. Cuộc thi

“Thiết kế sản phẩm tuyên truyền pháp luật” được tổ chức năm 2017 đã thu hút 270 sản phẩm tham gia dự thi dưới các hình thức như: thiết kế thông tin đồ họa, tranh cổ động, clip tuyên truyền về các luật hiện hành. Thông qua cuộc thi đã thu hút hơn 3.500 lượt theo dõi trên trang cộng đồng. Các sản phẩm của hội thi là tư liệu trong việc tuyên truyền, phổ biến trong đoàn viên, thanh thiếu nhi Thành phố.

Bước 3: Đăng tải và cập nhật thường xuyên các sản phẩm tuyên truyền dưới dạng đồ họa thông tin (infographic), đoạn phim ngắn (clip) trên trang tuyên truyền.

7. Kinh phí: Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện các sản phẩm tuyên truyền và các mini game trên trang cộng đồng khoản: 40.000.000đ/năm.

8. Đánh giá ưu điểm, hạn chế:

8.1. Ưu điểm:

- Các trang mạng xã hội có độ tương tác cao, nhanh chóng phổ biến thông tin pháp luật đến hàng nghìn người trong thời gian ngắn.
- Thông tin đa dạng, lượng thông tin lớn, dễ khai thác.
- Việc xây dựng chuyên trang thông tin tuyên truyền pháp luật trên facebook là phù hợp với xu thế chung của thế giới và phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tại TP Hồ Chí Minh.

8.2. Hạn chế:

- Yêu cầu khai thác trang mạng xã hội là phải kết nối internet, nên mô hình này khó nhân rộng ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo...
- Sản phẩm tuyên truyền chưa đa dạng.
- Chưa kịp thời giải quyết các thắc mắc của đoàn viên, thanh niên trên trang cộng đồng “Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh với Pháp luật”.
- Nội dung sản phẩm tuyên truyền đôi lúc còn chưa sát với nhu cầu của đoàn viên, thanh niên từ đó dẫn tới việc tương tác của đoàn viên, thanh thiếu nhi trên trang còn hạn chế.

9. Đánh giá tác động, hiệu quả của mô hình

Thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, các đợt phát động thiết kế sản phẩm, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, từ cấp Thành đến cơ sở đã thực hiện nhiều sản phẩm thiết kế, tuyên truyền pháp luật. Trang cộng đồng Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh vừa cung cấp sản phẩm tuyên truyền cấp Thành hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp và cơ sở Đoàn sử dụng trong quá trình tuyên truyền đến đông đảo thanh thiếu nhi Thành phố, đồng thời cũng là kênh tổng hợp, giới thiệu các sản phẩm tuyên truyền của cơ sở Đoàn, báo chí, các đơn vị truyền thông, các ban ngành ... đến đông đảo thanh thiếu nhi Thành phố.

Trong quá trình duy trì hoạt động của trang cộng đồng “Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh với Pháp luật”, Ban Thường vụ Thành Đoàn tạo cơ chế phát huy các cá nhân có chuyên môn về luật đến từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và các trường có chuyên môn về pháp luật trong việc soạn thảo, thẩm định các nội dung luật để tuyên truyền cho đoàn viên, thanh thiếu nhi Thành phố. Đồng thời, tiếp tục phát huy khả năng sáng tạo của đội ngũ cộng tác viên thiết kế để từ nội dung luật đã được thẩm định cụ thể hóa bằng những sản phẩm tuyên truyền dễ hiểu, gần gũi, dễ tiếp cận đoàn viên, thanh thiếu nhi Thành phố.

Đối với cơ sở, Ban Thường vụ Thành Đoàn chỉ đạo các cơ sở Đoàn tăng cường, đầu tư công tác tuyên truyền Pháp luật tại đơn vị thông qua các trang cộng đồng. Đồng thời, tạo điều kiện phát huy đội ngũ chuyên gia về pháp luật và đội ngũ cộng tác viên thiết kế tại đơn vị để tạo ra những sản phẩm tuyên truyền về luật có chất lượng. Sản phẩm tuyên truyền do các cơ sở Đoàn thiết kế sẽ gửi về hộp thư điện tử của Thành Đoàn và được thẩm định, tuyên truyền rộng rãi trên trên trang cộng đồng “Tuổi trẻ Thành phố Hồ Chí Minh với Pháp luật”.

Trong 02 tháng tuyên truyền bầu cử, chuyên trang đã thu hút 2.989 lượt thích trang, 8.633 lượt xem trang, 139.380 người tiếp cận trang, 153.013 người tương tác với trang.

Tính đến năm 2018, Ban Thường vụ Thành Đoàn đã có 20 bộ sản phẩm thông tin đồ họa và 20 clip tuyên truyền pháp luật, thu hút 4.563 lượt thích trang, 8.633 lượt xem trang, 7.020 người tiếp cận.

10. Đánh giá khả năng, giải pháp nhân rộng mô hình

Mô hình xây dựng trang tin phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên có khả năng nhân rộng trên cả nước, nhất là dựng tại các thị xã, thành phố vì cơ sở vật chất đã có sẵn (Fanpage trên trang mạng xã hội Facebook – không phải xây trang web riêng, không mất kinh phí duy trì, vận hành).

Trong thời gian tới, để công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật đạt được hiệu quả, đặc biệt là công tác tuyên truyền trên trang mạng xã hội, Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đổi mới các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục thông qua trang cộng đồng Tuổi trẻ TP. Hồ Chí Minh với pháp luật như thiết kế các sản phẩm tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi trực tuyến, thực hiện các chương trình tư vấn, tuyên truyền pháp luật, các chương trình truyền hình thực tế, radio âm nhạc tuyên truyền pháp luật; phát huy những người nổi tiếng, có uy tín trong xã hội để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tương tác của trang cá nhân trên mạng xã hội; chú trọng việc cập nhật tuyên truyền các nội dung quy định, pháp luật mới, gắn với đời sống hằng ngày của đoàn viên, thanh thiếu niên; sử dụng các ứng dụng, kỹ thuật, “mẹo” của facebook để mở rộng diện đối tượng tác động và tăng mức độ tương tác của các tài khoản thích (like), theo dõi (follow) trang cộng đồng

MÔ HÌNH “TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA THI TÌM HIỂU PHÁP LUẬT”¹⁶

1. Mục đích, ý nghĩa

Những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong nhà trường được các địa phương triển khai với những hình thức: như tọa đàm, trao đổi, phát hành tờ gấp, tổ chức hội thảo, sinh hoạt lớp theo chủ đề, ngoại khóa giáo dục pháp luật, câu lạc bộ pháp luật...và đạt được những kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên, một trong những yêu cầu quan trọng đối với các nhà trường phổ thông hiện nay là phải đổi mới hình thức tuyên truyền PBGDPL để mang lại hiệu quả cao nhất. Đây là một bài toán có nhiều lời giải, nhưng ít có đáp án hay nhất bởi lĩnh vực tuyên truyền các luật đến với học sinh là lĩnh vực khó, tài liệu biên soạn phù hợp với học sinh ít, thời gian tuyên truyền cho các em không nhiều. Hơn nữa, trong nhà trường, nhiệm vụ chính của các em là học tập kiến thức văn hóa để ngày mai lập nghiệp, nên các hình thức tổ chức ngoại khóa tuyên truyền trong nhà trường đã nêu trên chưa được quan tâm đúng mức, kinh phí cho hoạt động này không có nhiều. Nên các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền PBGDPL còn mang tính hình thức, chưa tạo được hứng thú cho các em, chưa “truyền lửa” để các em yêu thích và hứng phần tham gia hoạt động này. Bởi vậy hiệu quả các hoạt động PBGDPL rất hạn chế.

Những năm qua, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) trong nhà trường trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được triển khai theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Với những hình thức tuyên truyền trong học sinh như tọa đàm, trao đổi, phát hành tờ gấp, tổ chức hội thảo, sinh hoạt lớp theo chủ đề, ngoại khóa giáo dục pháp luật, câu lạc bộ pháp luật... đã đạt được những kết quả tương đối tốt. Tuy nhiên, một trong những yêu cầu quan trọng đối với các nhà trường phổ thông hiện nay là phải đổi mới hình thức tuyên truyền PBGDPL để mang lại hiệu quả cao nhất. Đây là một bài toán có nhiều lời giải, nhưng ít có đáp án hay nhất bởi lĩnh vực tuyên truyền các luật đến với học sinh

¹⁶ Nguồn tư liệu: Tham luận của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hà Nội tại Tọa đàm “Mô hình phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cho thanh, thiếu niên”.

là lĩnh vực khó, tài liệu biên soạn phù hợp với học sinh ít, thời gian tuyên truyền cho các em không nhiều. Hơn nữa, trong nhà trường, nhiệm vụ chính của các em là học tập kiến thức văn hóa để ngày mai lập nghiệp, nên các hình thức tổ chức ngoại khóa tuyên truyền trong nhà trường đã nêu trên chưa được quan tâm đúng mức, kinh phí cho hoạt động này không có nhiều. Nên các hoạt động ngoại khóa tuyên truyền PBGDPL còn mang tính hình thức, chưa tạo được hứng thú cho các em, chưa “truyền lửa” để các em yêu thích và hứng phần tham gia hoạt động này. Việc tổ chức hoạt động ngoại khóa thi tìm hiểu pháp luật là một giải pháp đổi mới công tác PBGDPL cho học sinh, sinh viên trong các trường học nhằm cung cấp kiến thức pháp luật cho học sinh, tạo sự hứng thú, chủ động cho học sinh trong tìm hiểu pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Các trường trung học phổ thông (THPT)

3. Đối tượng áp dụng: Thanh thiếu niên là học sinh trong các nhà trường THPT

4. Nội dung pháp luật: Những kiến thức pháp luật được giảng dạy trong nhà trường theo chương trình THPT, có mở rộng, cập nhật một số kiến thức pháp luật mới phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh THPT bao gồm: luật Thanh niên, luật Giáo dục, phòng chống bạo lực gia đình, luật nghĩa vụ quân sự, luật Thủ đô, quyền và bổn phận trẻ em, các hành vi bị nghiêm cấm theo luật trẻ em; các quyền dân sự cơ bản của công dân; xử lý vi phạm hành chính; phòng chống ma túy, phòng cháy chữa cháy; an toàn giao thông; phòng chống tác hại của thuốc lá; phòng chống HIV/AIDS; hôn nhân và gia đình; Quy tắc ứng xử nơi công cộng; trách nhiệm pháp lý của lứa tuổi học sinh THPT (nhận diện một số hành vi vi phạm pháp luật, hậu quả và trách nhiệm pháp lý đối với một số hành vi thường diễn ra trong nhà trường (gây ô nhiễm môi trường; tai nạn thương tích, đuối nước; phòng, chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, trật tự an toàn giao thông...) và một số mức xử phạt vi phạm hành chính hiện hành

5. Cách thức triển khai:

5.1. Hình thức

- Tổ chức thi cho các Đội học sinh chơi theo Thể lệ cuộc thi.
- Địa điểm: Tổ chức ngoài sân trường hoặc nhà tập đa năng.
- Tổ chức ngoài giờ lên lớp.
- Thời gian tổ chức 01 cuộc thi: 90 phút (tương đương 02 tiết học).

5.2. Quy mô: Ngoại khóa thi tìm hiểu kiến thức pháp luật được tổ chức theo 2 cấp: Cấp trường và cấp Cụm (có thể tổ chức cả cấp tỉnh, thành phố trên cơ sở lựa chọn các Đội học sinh nhất từ các Cụm). Mỗi trường lựa chọn 10 học sinh đạt điểm số cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp để tham gia dự thi cấp Cụm.

5.3. Các bước triển khai

Bước 1: Xây dựng kế hoạch

Bước 2: Thành lập ban tổ chức

Bước 3: Thành lập ban Giám sát

Bước 4. Xây dựng và ban hành Thể lệ

Bước 5. Tổ chức thi

a) Tổ chức thi tại cấp trường

- Thời gian tổ chức: Dịp tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3 hàng năm. Học sinh khối 10, khối 11 tham gia (Mỗi khối chọn 05 Đội chơi, mỗi Đội 10 học sinh). Học sinh các khối lớp khác không dự thi ngồi xem, chứng kiến, tham dự phần thi dành cho khán giả để nhận quà (khi trả lời đúng) và cổ vũ các Đội thi.

Theo Thể lệ: Mỗi Đội thi sẽ trải qua 3 vòng thi.

***Thi vòng 1**

Kết thúc vòng 1, khi còn lại 2/3 số Đội trên sàn đấu (6 Đội) hoặc kết thúc 15 câu hỏi sẽ dừng thi vòng 1. Mỗi Đội được cộng bổ sung thêm 6 thí sinh,

không kể số thí sinh còn lại trên sàn đấu. Số thí sinh được bổ sung cộng với số thí sinh còn lại trên sàn đấu không vượt quá 10 người.

Ví dụ: Đội trên sân còn 3 thí sinh, Đội chơi sẽ là $3+6=9$ thí sinh

Nếu Đội còn 7 thí sinh, Đội chơi sẽ là $7+3 = 10$ (vì mỗi Đội không được vượt quá 10 thí sinh).

***Thi vòng 2**

Kết thúc vòng 2, khi còn lại 2/3 số Đội trên sân (6 Đội) hoặc kết thúc 15 câu hỏi sẽ dừng thi vòng 2. Mỗi Đội được cộng bổ sung thêm 3 thí sinh, không kể số thí sinh còn lại trên sàn đấu. Số thí sinh được bổ sung cộng với số thí sinh còn lại trên sàn đấu không vượt quá 10 người.

Ví dụ: Đội trên sân còn 5 thí sinh, Đội chơi sẽ là $5+3 = 8$ thí sinh

Nếu Đội còn 9 thí sinh, Đội chơi sẽ là $9+1 = 10$ thí sinh, vì Đội chơi không được quá 10 thí sinh.

***Thi vòng 3**

Khi còn lại 6 Đội trên sàn đấu hoặc khi kết thúc 25 câu hỏi, sẽ dừng cuộc chơi. Đội của trường nào còn nhiều bạn nhất, Đội đó giành giải nhất. Ban tổ chức xác định 01 giải nhất. Nếu có số Đội nhiều thí sinh nhất bằng nhau, Đội có số thí sinh ở vòng kế tiếp nhiều hơn, Đội đó chiến thắng. Trường hợp đặc biệt, nếu số thí sinh vẫn bằng nhau, sẽ thi câu hỏi phụ..

Lưu ý: Đội giải nhất cấp trường sẽ tham gia dự thi cấp Cụm các trường THPT. Trường sẽ gửi danh sách Đội dự thi về đơn vị Cụm trường. Thời gian tổ chức thi cấp Cụm do Cụm trường thống nhất với các trường trong Cụm và báo cáo về Sở.

b) Tổ chức thi tại cấp Cụm. (Mỗi Cụm có 10 Đội của 10 trường tham gia)

Thời gian tổ chức cấp Cụm: tháng 4 hàng năm.

Địa điểm: Trường của đơn vị Cụm trường.

Cách thức: 10 Đội thi sẽ trải qua 3 vòng thi. (như đối với cấp trường).

Mỗi trường sẽ chọn cử một số học sinh đi cổ vũ. (Tổ chức buổi sang thì cử học sinh học khối chiều đi cổ vũ) và tham gia phần giao lưu với khán giả vào thời gian chuẩn bị tổng kết trao giải. Học sinh cổ vũ được quyền trao đổi, bàn tán nhỏ với nhau về phương án trả lời (đây là cuộc thi tuyên truyền, học sinh thêm một lần được học kiến thức về luật nên không cấm trao đổi, tạo được không khí sôi nổi cho cuộc thi). Học sinh các Đội chơi phải có lập trường, bình tĩnh lựa chọn đáp án để trả lời câu hỏi chính xác.

Số lượng câu hỏi: Vòng 1: 15 câu, vòng 2: 15 câu; vòng ba: 25 câu.

Đồng hồ báo thời gian cùng với tiếng chuông được tích hợp trên màn hình.

Cụm trưởng ra Quyết định thành lập Ban tổ chức, Ban giám sát, phân công nhiệm vụ từng thành viên các Ban và ký Quyết định khen thưởng cuộc thi.

100 em học sinh của 10 trường THPT tham gia dự thi tại Cụm sẽ trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trực tiếp trên máy chiếu lên màn hình bằng cách chọn và khẳng định một phương án trả lời của mình trên giấy đã ghi trước các phương án A,B,C hoặc D. Phần mềm bộ đề câu hỏi được thiết kế sẵn các phương án tương ứng để học sinh lựa chọn trả lời (*từ dễ đến khó*). Thời gian trả lời mỗi câu hỏi là 10 giây.

Khi đồng hồ báo hết 10 giây, học sinh chọn 01 đáp án và giơ lên, những học sinh có đáp án không chính xác, sẽ tạm thời dời vị trí sàn đấu để chờ cơ hội được bổ sung khi kết thúc vòng thi đấu. (Nội dung này, được quy định trong Thể lệ).

Sau khi có kết quả, BTC sẽ tổng kết và trao giải cuộc thi cấp Cụm gồm: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải Ba và 05 giải khuyến khích (Trao Giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng). Cụm trưởng ký Giấy chứng nhận và đóng dấu đơn vị trường Cụm trưởng.

6. Điều kiện đảm bảo thực hiện:

6.1. Kinh phí cần thiết để tổ chức 01 cuộc thi: Tối thiểu: 5.000.000đ để chi các nội dung thuê loa đài, máy chiếu, màn hình, giải thưởng các Đội và bồi dưỡng BTC, Ban Giám sát...theo chế độ nhà nước.

6.2. Nguồn kinh phí: Do Hội đồng phối hợp PBGDPL các tỉnh, thành phố cấp hàng năm. Có thể XHH thêm từ các trường.

6.3. Điều kiện kỹ thuật, cơ sở vật chất:

Các đơn vị tổ chức cần có: Bộ tăng âm, Mic, loa đài. Sân trường rộng hoặc nhà đa năng rộng để có nhiều học sinh được chứng kiến và cùng chơi phần giao lưu khán giả. Máy chiếu Prozechter được kết nối với màn hình, hoặc sử dụng màn hình tivi lớn.

Cuộc thi đơn giản, không cần có Internet. Bộ câu hỏi của Sở gửi về Cụm được tải về máy Laptop hoặc qua USB cắm trực tiếp có thể sử dụng suốt trong thời gian thi. Mật khẩu mở đề, Sở GDĐT trực tiếp mang xuống hoặc chuyển đơn vị Cụm trưởng trước thời gian khai mạc 30 phút.

Có 2 MC (nam và nữ) là GV của các trường.

Mỗi HS được chuẩn bị 04 tờ giấy màu (Xanh, đỏ, tím, vàng). Mỗi màu có in trước 1 đáp án A hoặc B, hoặc C, hoặc D.

* **Lưu ý:** Hệ thống câu hỏi và 01 đáp án đúng, được chuyển trước cho học sinh các trường ôn tập. Trong khi thiết kế trên phần mềm theo hình thức trắc nghiệm A,B,C,D, có thêm 15-20% câu hỏi tăng dần độ khó để phân loại các Đội chơi khi kết thúc các vòng thi đấu.

6.4. Bộ Câu hỏi trắc nghiệm: Sở GD&ĐT chuẩn bị và bảo mật bộ câu hỏi trắc nghiệm.

Phần mềm bộ câu hỏi được xây dựng bằng Microsoft PowerPoint 2010, quen thuộc với giáo viên THPT, dễ dàng cập nhật và tái sử dụng. Không cần sử dụng internet để thực hiện các cuộc thi.

Bộ câu hỏi có dung lượng thấp, dễ dàng trong quá trình chuyển cho các điểm thi, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện tại. Cuộc thi chỉ cần thực

hiện với máy tính và một màn hình chiếu hoặc kết nối với màn tivi 45in để có độ nét cao. (Các trường THPT trên địa bàn Hà Nội đã có và đang sử dụng)

Cấu trúc phần mềm phục vụ cuộc thi. Mỗi vòng thi gồm 30 câu hỏi trắc nghiệm. Phần mềm hiển thị các nút nhấn của 4 đáp án, hiển thị đồng hồ tính giờ, hiển thị đáp án đúng và chuyển câu hỏi tiếp theo.

Phần mềm hỗ trợ quay về mục chọn vòng ở bất kỳ câu của vòng nào, dành cho trường hợp vòng chơi đó kết thúc tại bất kỳ câu nào.

Bộ câu hỏi gồm 90 câu hỏi hành vi và luật được thêm vào từ nội dung đã soạn bằng phần mềm Microsoft Word. Ứng dụng rất đơn giản về phía trường phổ thông khi muốn sử dụng lại phần mềm cho các nội dung thi đặc thù.

Mật khẩu cuộc thi được bảo mật bằng phần mềm WinRar và gửi về các cụm trước cuộc thi để công bằng trong việc tổ chức và chuẩn bị đề thi.

Học sinh được ôn tập khoảng 2/3 các câu hỏi cho trước theo bộ đề được Sở GD&ĐT biên soạn trên phần mềm từ các luật đã nêu trên gửi về các trường nhưng không có đáp án.

Mỗi học sinh chuẩn bị 4 tờ giấy màu A4 có in trước các đáp án A,B,C, hoặc D. Tương ứng với từng màu sắc: VD màu đỏ đáp án A, màu vàng: đáp án B, màu xanh đáp án C, màu trắng đáp án D.

Đơn vị Cụm trưởng: chuẩn bị máy chiếu và màn hình. Nếu tổ chức trong nhà đa năng, sử dụng máy chiếu. Nếu tổ chức ngoài sân, chuẩn bị 02 màn hình tivi 45 in và bố trí hai bên. Trang trí maket cuộc thi, chuẩn bị tăng âm loa đài, có thêm mic không dây để giao lưu với khán giả và khai mạc và tổng kết. Ghế nhỏ cho các Đội học sinh ngồi dự thi và học sinh cổ vũ, chứng kiến và giao lưu tình huống pháp luật.

Học sinh các Đội ngồi theo hàng dọc, phía trên có biển tên từng Đội.

Hệ thống câu hỏi chính thức của cuộc thi do Sở GD&ĐT quản lý và điều hành. Sở GD&ĐT gửi đơn vị Cụm trưởng bộ câu hỏi và đáp án trước 1/2 ngày và gửi mật khẩu mở bộ đề trước giờ khai mạc 15-20 phút. Đơn vị Cụm trưởng

tải câu hỏi về và kết nối với máy Laptop chờ mật khẩu tại địa điểm tổ chức. Không cần mạng Internet.

Đơn vị Cụm trưởng in trước Giấy chứng nhận (tên đơn vị, nội dung, ngày tháng, ký và đóng dấu) trừ phần giải thì ghi sau khi có kết quả và chuẩn bị tổng kết, trao giải.

Các trường trong Cụm có trách nhiệm cử giáo viên đưa đón học sinh đi thi và đảm bảo vật chất, an toàn cho học sinh; Cụm trưởng tổ chức họp bàn với các đơn vị trong Cụm để thống nhất những vấn đề phát sinh trong quá trình chuẩn bị tổ chức.

7. Tác động, hiệu quả của mô hình

- Cuộc thi thu hút được đông đảo học sinh tham gia: 100% các trường THPT công lập và ngoài công lập cùng tổ chức và tham gia. (211 trường THPT toàn Thành phố với tổng số học sinh khoảng trên 200.000 em);

- Cuộc thi không chỉ thu hút các em học sinh THPT tham gia, mà các giáo viên, nhân viên cũng thêm một lần được học lại kiến thức một số luật như giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tác hại của thuốc lá, HIV/AIDS, những hành vi vi phạm và mức xử phạt theo quy định hiện hành.

- Cuộc thi đã làm sáng tỏ được 5 cái nhất đã nêu. Chi phí cho 01 cuộc thi chỉ cần vài triệu nhưng hiệu quả thật lớn.

- Học sinh các trường được giao lưu trong môi trường ngoại khóa, cùng tìm hiểu kiến thức pháp luật trong tâm trạng thoải mái, vui vẻ.

- Các luật mới, các văn bản dưới luật mới ban hành liên quan đến nhà trường, liên quan đến học sinh sẽ được tuyên truyền nhanh nhất đến các em;

- Các cuộc thi cấp trường, cấp Cụm có sự chứng kiến của ban đại diện cha mẹ học sinh, mời các phụ huynh cùng dự, chứng kiến các em học và ứng xử về luật để đánh giá về cuộc thi;

- Mời đại diện lãnh đạo các phòng, ban thuộc quận, huyện như Tư pháp, Công an giao thông, Đoàn thanh niên, Ban pháp chế HĐND, phòng văn hóa thông tin... (nơi nhà trường đóng trên địa bàn) cùng dự và chứng kiến cuộc thi.

Các đại biểu cùng các phụ huynh học sinh đều đánh giá cao hiệu quả và sức lan tỏa của cuộc thi này.

9. Đánh giá thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm

9.1. Thuận lợi: Học sinh thích hoạt động tập thể qua các cuộc thi. Nội dung các câu hỏi không phải chương, điều, khoản mà nghiêng nhiều về nhận biết pháp luật và hành vi ứng xử phù hợp với pháp luật; lãnh đạo, cán bộ, GV các trường đồng tình, ủng hộ trong tuyên truyền.

9.2. Khó khăn: Khi tổ chức ngoài trời, được đông đảo học sinh cùng tham gia thì màn hình Prozechter mờ, học sinh khó nhìn vì ánh sáng. Nếu tổ chức ngoài sân trường thì nên dùng kết nối 02 màn hình tivi lớn. Nếu tổ chức trong nhà đa năng thì sử dụng máy chiếu prozechter. Nếu xã hội hóa được màn hình Led thì tổ chức hiệu quả nhất.

9.3. Kinh nghiệm

- Phải có sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đặc biệt là Hội đồng PBGDPL cấp Thành phố (cấp kinh phí, ghi nhận, động viên);

- Phải đưa các hoạt động tuyên truyền PBGDPL nói chung và cuộc thi Tìm hiểu kiến thức pháp luật hàng năm vào kế hoạch của từng đơn vị trường học;

- Phải chủ động, đổi mới tư duy sáng tạo, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền PBGDPL trên cơ sở có mục tiêu, và ưu tiên các mô hình mới, cách làm mới từ các cơ sở;

- Tranh thủ sự ủng hộ của các tổ chức, thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL tại cơ sở để có thêm kinh phí cho hoạt động này;

- Đưa công tác tuyên truyền PBGDPL bằng mô hình mới, hiệu quả cao vào công tác xét thi đua hàng năm.

10. Giải pháp nhân rộng mô hình

Có thể nhân rộng mô hình này ở địa phương khác, áp dụng hình thức thi này cho học sinh lớp 12 với các câu hỏi và đáp án biên soạn theo các môn thi tốt

nghiệp hoặc áp dụng với đối tượng thanh, thiếu niên khác không phải học sinh, sinh viên với những nội dung phù hợp:

- a) Tổ chức tọa đàm có báo cáo điển hình;
- b) Tập hợp các mô hình mới qua tập san và gửi về các đơn vị;
- c) Bộ tư pháp xây dựng kho học liệu trên Cổng thông tin với tiêu đề “Những mô hình hay, hiệu quả trong tuyên truyền PBGDPL”;
- d) Bộ Tư pháp có cơ chế hỗ trợ kinh cho những đơn vị có mô hình mới mang lại hiệu quả cao để nhân rộng trên toàn quốc;
- đ) Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị UBND các tỉnh, thành phố có cơ chế khen thưởng cho những đơn vị có có mô hình mới mang lại hiệu quả cao trong hoạt động tuyên truyền PBGDPL.